**UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TỈNH ĐỒNG THÁP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /BC-UBND *Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021*

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,**

**HỢP TÁC XÃ NĂM 2021**

 Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-BCĐĐMPTKTTTHTX ngày 02/8/2021 của Ban Chỉ đạo Đổi mới, Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã về ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; Quyết định số 1078/QĐ-BKHĐT ngày 06/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành Đề cương và Danh mục Báo cáo chuyên đề tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; Công văn số 388-CV/TU ngày 10/8/2021 của Tỉnh uỷ về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn Tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Sự cần thiết của việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012**

*1.1. Bối cảnh và tình hình tổ chức triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 (từ năm 2012 đến nay).*

Luật Hợp tác xã 2012 ra đời trong bối cảnh khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã (KTTT, HTX) của nước ta có bước phát triển về số lượng và chất lượng, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài; xuất hiện thêm nhiều loại hình, mô hình KTTT, HTX hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xoá đói, giảm nghèo cho các thành viên; từng bước khẳng định vị trí, vai trò của khu vực KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc dân. HTX trong nước có nhiều cơ hội tiếp cận công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới, tăng khả năng cạnh tranh hàng hóa thị trường trong nước và quốc tế.

Trong khi đó, tình hình phát triển khu vực KTTT, HTX của Tỉnh có nhiều cơ hội, thuận lợi, nhưng cũng không ít những khó khăn, thách thức đan xen trong điều kiện kinh tế - xã hội của Tỉnh([[1]](#footnote-1)). Tuy nhiên, với việc được Trung ương chọn làm thí điểm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp (TCCNN) đã tạo thêm thuận lợi trong việc mời gọi liên kết, hợp tác đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển. Khu vực KTTT, HTX được tăng cường, củng cố, tạo điều kiện thuận lợi hoạt động để từng bước thực hiện vai trò đại diện nông dân trong các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp với nội dung *“Hợp tác - Liên kết - Thị trường” và “Giảm chi phí - Tăng chất lượng - Chế biến tinh”* mang lại nhiều kết quả thiết thực. Nhiều mô hình chuyển đổi theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu đã được triển khai và có kết quả bước đầu; nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch mở ra hướng tiếp cận mới cho nông nghiệp thích ứng Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; thúc đẩy tinh thần hợp tác trong nông dân([[2]](#footnote-2)). Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, một trong những kết quả quan trọng đạt được của Tỉnh là nâng cao nhận thức, vai trò của hệ thống chính trị đối với sự phát triển của KTTT gắn với TCCNN, xây dựng nông thôn mới (NTM) và giảm nghèo bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

KTTT, HTX phát triển theo phương châm tích cực, vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao, đạt hiệu quả thiết thực đã mang lại nhiều lợi ích cho các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của các thành viên, góp phần xoá đói, giảm nghèo; thành viên làm giàu cho chính mình đồng thời đóng góp vào phát triển cộng đồng, góp phần xây dựng thành công NTM ở địa phương([[3]](#footnote-3)).

*1.2. Sự cần thiết phải tổng kết thực tiễn, đánh giá lại tình hình thực hiện 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012*

- Qua 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, khu vực KTTT với nòng cốt là HTX của Tỉnh bước đầu thể hiện chuyển biến về chất và lượng. Các loại hình KTTT phát triển ở các lĩnh vực, ngành, nghề; HTX kinh doanh có lãi tăng, yếu kém giảm; củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực nội tại, tích lũy đầu tư phát triển và đáp ứng nhu cầu, lợi ích của thành viên và người lao động; xuất hiện nhiều mô hình HTX mới, điển hình tiên tiến. Cụ thể:

+ HTX chủ động liên kết với nhau, liên kết với các doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên. Một số HTX đã mạnh dạn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tổ chức sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, chất lượng cao, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường; tham gia tích cực vào thực hiện Đề án TCCNN, đặc biệt là sản phẩm chủ lực của Tỉnh như: gạo, xoài, cá tra, nhãn, quýt hồng và hoa kiểng...

+ Số lượng HTX tăng lên, doanh thu và thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện, từng bước hoạt động ổn định, qua đó, tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên, góp phần thực hiện xóa đói, giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội và xây dựng NTM.

+ Cấp uỷ, chính quyền các cấp tập trung lãnh chỉ đạo việc đổi mới, phát triển KTTT, HTX; đã ban hành nhiều văn bản triển khai thi hành Luật và ban hành chính sách riêng địa phương([[4]](#footnote-4)) công tác triển khai học tập, quán triệt sâu rộng trong nội bộ và quần chúng nhân dân đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KTTT, HTX.

- Tuy nhiên, khu vực KTTT, HTX vẫn còn nhiều hạn chế như:

+ Tốc độ tăng trưởng còn thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ lệ đóng góp vào GDP chưa đáp ứng yêu cầu; phần lớn tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ, phát triển không đồng đều giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.

+ Các quy định về ưu đãi, hỗ trợ cho các HTX nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống chưa nhiều.

+ Đa số các HTX chưa được đào tạo, tập huấn sâu về pháp luật HTX nên chưa tiếp cận được các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước và chưa phát huy hết tiềm năng và thế mạnh của mô hình HTX.

+ Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX vừa yếu, vừa thiếu và vừa phân tán, đa phần là các cán bộ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX tại địa phương dàn trải ở nhiều cơ quan, nhiều đơn vị khác nhau.

+ Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về KTTT các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức HTX.

- Do đó, tổng kết thực tiễn, đánh giá lại tình hình thực hiện 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 để có những giải pháp phát huy hơn nữa những thành tựu đã đạt được, khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội hiện nay của Tỉnh đặt trong điều kiện chung của cả nước với nhiều chuyển biến trong khu vực và trên thế giới.

**2. Căn cứ tiến hành tổng kết**

- Luật HTX ngày 20/11/2012.

- Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

- Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012.

- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/ 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012.

- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX.

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012.

- Quyết định số 76/QĐ-BCĐĐMPTKTTTHTX ngày 02/8/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012.

**Phần I**

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

**I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HTX**

**1. Công tác xây dựng, ban hành, tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX**

*1.1. Công tác lãnh chỉ đạo thi hành Luật HTX 2012*

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 04/6/2013 về thực hiện Kết luận 56-KL/TW và Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 23/5/2016 về tiếp tục thực hiện Kết luận 56-KL/TW. Trong đó, yêu cầu các cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung chỉ đạo phát triển KTTT, phải nhận thức đúng và thống nhất về vai trò, tầm quan trọng của KTTT để công tác tuyên truyền được nhất quán nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn đảng bộ và nhân dân. Phát triển KTTT phải gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Kết quả, cấp uỷ đảng, chính quyền và đoàn thể đã kịp thời quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí quan trọng của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội, kiện toàn và nâng cao năng lực của cán bộ đầu mối về KTTT, phổ biến thông tin về KTTT, Luật HTX năm 2012 và các văn bản pháp luật liên quan về phát triển KTTT, thông qua tổ chức các buổi tuyên truyền riêng hoặc lồng ghép, các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về KTTT cho cá nhân, thành viên và cán bộ quản lý HTX.

 Bên cạnh đó, Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp đã ban hành các Kế hoạch như Kế hoạch chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012, Kế hoạch phát triển các HTX, tổ hợp tác tiên tiến gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu nông sản; Kế hoạch Củng cố và nâng cao chất lượng KTTT giai đoạn 2015 - 2020; Kế hoạch phát triển KTTT 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

*1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX*

 Để triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 15/07/2014 về chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012, lựa chọn thí điểm một số HTX nông nghiệp (HTXNN) gắn với vùng chuyên canh, xây dựng thương hiệu phục vụ Đề án TCCNN, tiến hành tổ chức chuyển đổi, sau đó tiếp tục triển khai hoạt động chuyển đổi toàn Tỉnh nhằm mục tiêu đến 30/06/2016 hoàn tất chuyển đổi tất cả các HTX hoạt động theo đúng nguyên tắc, bản chất Luật HTX năm 2012; đồng thời, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổ chức Hội nghị triển khai Luật HTX 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 với sự tham dự hơn 70 đại diện từ các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan, UBND cấp huyện và hơn 100 HTX.

 Ngoài ra, Tỉnh đã tổ chức 84 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và thành viên của HTX về Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Kết luận 56-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 04/6/2013, Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 30/06/2016 của Tỉnh uỷ với hơn 1.533 người tham dự; tham dự hội thảo, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động của HTX, các chuyến học tập kinh nghiệm, tham quan mô hình hoạt động hiệu quả tại một số Tỉnh; phát hành sách, báo, in ấn phẩm về giá trị, vai trò của KTTT([[5]](#footnote-5)). Tập trung tuyên truyền về phát triển nông nghiệp bền vững trên cơ sở đổi mới tổ chức sản xuất, đẩy mạnh “*hợp tác - liên kết - thị trường*” giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng, đặc biệt là liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Qua tuyên truyền, tập huấn đã giúp cán bộ, đảng viên, nhân dân và thành viên của Hợp tác xã biết được mục đích, ý nghĩa và bản chất hoạt động của HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012. Thực hiện Kế hoạch số 870/KH-LMHTXVN ngày 17/12/2015 của Liên minh HTX Việt Nam về tổ chức cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới, UBND Tỉnh đã phát động, phổ biến và xây dựng Kế hoạch tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật HTX ở cấp tỉnh, huyện, kết quả có 10 bài dự thi đạt chất lượng gửi về Liên minh HTX Việt Nam tham gia vòng chung khảo.

 Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc Tỉnh và các tổ chức thành viên các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội đã tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về HTX, KTTT nhằm tăng cường nhận thức cán bộ, nhân dân về KTTT.

**2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

*2.1. Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*

Hiện nay, có 03 cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, thuộc UBND cấp huyện tham mưu quản lý nhà nước về KTTT, kinh tế hợp tác, HTX theo ngành lĩnh vực, cụ thể như sau:

- UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp, theo đó Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND Tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND Tỉnh quản lý nhà nước về KTTT, HTX theo đúng quy định. Theo phân cấp quản lý, UBND cấp huyện ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định, theo đó Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về KTTT, HTX, theo quy định của pháp luật.

- Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT (được thay thế bởi Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 06/6/2019), theo đó Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND Tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND Tỉnh quản lý nhà nước về PTNT (trong đó Chi cục PTNT trực thuộc Sở tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý về KTHT, HTX trong nông nghiệp, nông thôn). Theo phân cấp quản lý, UBND cấp huyện ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) theo quy định, theo đóPhòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước ở địa phương về KTHT, HTX trong nông nghiệp, nông thôn theo quy định của pháp luật.

- Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải, theo đó Sở Giao thông vận tải tham mưu giúp UBND Tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức KTTT thuộc lĩnh vực quản lý của Sở. Theo phân cấp quản lý, UBND cấp huyện ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) theo quy định, theo đó Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về KTTT thuộc lĩnh vực quản lý.

*\* Về bố trí cán bộ và thực hiện phân công quản lý nhà nước về KTTT, KTHT, HTX:*

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012, UBND Tỉnh có Công văn số 277/UBND-KTN ngày 19/7/2018, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành, đơn vị liên quan đề xuất bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX, bảo đảm đủ cán bộ thực hiện việc đăng ký HTX, liên hiệp HTX; chỉ đạo và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Theo đó:

- Cấp tỉnh: biên chế công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, KTHT, HTX được phân bổ và làm việc chuyên trách tại Phòng Đăng ký kinh doanh (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư) thực hiện công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX; Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái (thuộc Sở Giao thông vận tải) thực hiện công tác quản lý nhà nước về KTTT thuộc lĩnh vực quản lý của Sở; Chi cục PTNT (thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT) có Phòng KTHT và Trang trại để thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn. Căn cứ vào khối lượng công việc, nhiệm vụ của từng ngành và số lượng biên chế được UBND Tỉnh giao, Giám đốc các Sở phân bổ biên chế phù hợp.

- Cấp huyện: phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) cấp huyện bố trí 01 công chức chuyên trách quản lý KTTT, HTX. Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) cấp huyện bố trí công chức kiêm nhiệm tham mưu quản lý nhà nước về KTHT, HTX, đồng thời phụ trách các lĩnh vực khác thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

- Ở cấp xã: có phân công người kiêm nhiệm.

*2.2. Công tác thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới phát triển KTTT, HTX theo đúng tinh thần Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ*

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quyết định số 379-QĐ/TU ngày 27/12/2011 về thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KTTT Tỉnh và phân công 01 Phó Chủ tịch UBND Tỉnh làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ngày 22/3/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 352/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX. Để bảo đảm sự thống nhất về hệ thống chỉ đạo và phù hợp với Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 22/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ban cán sự đảng UBND Tỉnh đã có Tờ trình số 39-TTr/BCS ngày 11/8/2017 trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về giải thể Ban Chỉ đạo phát triển KTTT của Tỉnh uỷ và giao nhiệm vụ cho UBND Tỉnh thực hiện. Theo đó, ngày 22/8/2017, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có Thông báo số 643-TB/TU thống nhất giải thể Ban Chỉ đạo phát triển KTTT và giao Ban Cán sự đảng UBND Tỉnh chỉ đạo UBND Tỉnh nghiên cứu thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX.

Nhằm thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, UBND Tỉnh không thành lập riêng Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đổi mới, phát triển KTTT, HTX mà giao nhiệm vụ này cho Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện nhiệm vụ[[6]](#footnote-6).

Trong giai đoạn 2021 - 2025, UBND Tỉnh tiếp tục giao nhiệm vụ đổi mới, phát triển KTTT, HTX trên địa bàn Tỉnh cho Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện([[7]](#footnote-7)), với 28 thành viên. Trong đó, mời Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh làm Phó trưởng ban, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm Uỷ viên thường trực, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm uỷ viên Ban Chỉ đạo. Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX trên địa bàn.

 *2.3. Tình hình phối hợp giữa các cơ quan có liên quan (trong đó có Liên minh HTX) trong quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở các cấp*

Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX trong đó có Liên minh HTX được thực hiện thông qua Kế hoạch phối hợp hoạt động, tạo thuận lợi cho từng ngành, từng đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước, chức năng hỗ trợ thúc đẩy phát triển KTTT, HTX được thuận lợi.

Tuy nhiên, do cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên công tác phối hợp còn khó khăn, vướng mắc.

**3. Công tác tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

*3.1. Vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành trong phối hợp triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012*

 Hầu hết các HTX trên địa bàn thuộc lĩnh vực nông nghiệp, một số thuộc lĩnh vực tài chính - tín dụng, vận tải, tiểu thủ công nghiệp nên công tác phối hợp với các sở, đơn vị quản lý chuyên ngành trong triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 cơ bản thuận lợi.

*3.2.Công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.*

Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh triển khai xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình thực hiện theo đúng quy định, trường hợp với những chính sách hỗ trợ, quy định Trung ương cho phép sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện thì Tỉnh luôn bố trí kinh phí tối đa để thực hiện.

*3.3. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về KTTT, HTX của địa phương, giải quyết các thủ tục hành chính và báo cáo cho các HTX*

*a) Đối với HTX*

Hiện tại công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký HTX và khai thác cơ sở dữ liệu về HTX đều thực hiện và khai thác trên Hệ thống do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

Tuy nhiên, Hệ thống này chưa được hoàn thiện như Hệ thống đăng ký doanh nghiệp cũng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

*b) Đối với tổ hợp tác*: hiện chưa có Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, các địa phương tự nghiên cứu xây dựng để quản lý.

*3.4. Về triển khai thủ tục chuyển đổi các HTX, chưa chuyển đổi, và giải thể các HTX ngừng hoạt động theo Luật HTX năm 2012*

*a) Tình hình tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX theo Luật*.

Thực hiện Kế hoạch 99/KH-UBND ngày 15/7/2014 của UBND Tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản([[8]](#footnote-8)) hướng dẫn trình tự, các bước tiến hành tổ chức lại HTX theo Luật HTX năm 2012 để các sở, ngành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về HTX trong ngành, lĩnh vực, UBND cấp huyện phổ biến, hướng dẫn các HTX thực hiện. Đối với việc thành lập mới HTX, quan điểm, chủ trương của Tỉnh phải xuất phát từ nhu cầu thực tế và nguyện vọng của bà con nông dân, mong muốn hợp tác, tương trợ lẫn nhau trên nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, không áp đặt, chạy theo thành tích. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Tỉnh và các địa phương thường xuyên đi cơ sở, theo dõi, quan sát, nắm bắt tình hình nếu nơi nào có mong muốn thành lập HTX để kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn quá trình thành lập, tổ chức Đại hội thành viên, xây dựng phướng án sản xuất kinh doanh, Điều lệ tổ chức… Từ ngày 01/7/2013 đến cuối năm 2020, có 106 HTX thành lập mới. Dự kiến năm 2021 có 09 HTX thành lập mới, dự kiến đến 31/12/2021 số HTX trên địa bàn Tỉnh là 214 HTX.

*b) Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật HTX năm 2012*

Trước ngày 01/7/2013, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có 210 HTX. Trong đó số HTX hoạt động chưa phù hợp với Luật HTX năm 2012 và cần phải chuyển đổi, đăng ký hoặc chuyển sang loại hình tổ chức khác là 210 HTX.

Đến 31/12/2020 trên địa bàn Đồng Tháp có 218 HTX[[9]](#footnote-9) tất cả đã đăng ký hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

*(Chi tiết Phụ lục II- đính kèm)*

*c) Tình hình chuyển đổi hợp tác xã sang loại hình tổ chức khác*

Đối với những HTX hoạt động không đúng bản chất của Luật HTX năm 2012, Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo UBND cấp huyện tuyên truyền và vận động các HTX chuyển đổi sang hình thức tổ chức khác (tổ hợp tác (THT), doanh nghiệp).

Từ ngày 01/7/2013, đã có 20 HTX chuyển sang loại hình tổ chức khác.

*(Chi tiết Phụ lục II- đính kèm)*

*d) Tình hình giải thể HTX theo quy định tại Điều 54 Luật HTX năm 2012*

Căn cứ Kế hoạch 99/KH-UBND ngày 15/7/2014 về chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012, UBND tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo rà soát, đánh giá về tình hình hoạt động, số lượng thành viên, vốn điều lệ…..nhằm đánh giá tình hình hoạt động và bản chất của HTX, từ đó tuyên tuyền, vận động giải thể các HTX hoạt động kém hiệu quả, tồn tại mang tính hình thức hoặc không hoạt động, không thể tổ chức lại hoạt động cho phù hợp Luật HTX năm 2012, tạo mọi điều kiện thuận lợi để HTX giải thể chuyển sang hình thức khác.

Giai đoạn 2013-2021, Tỉnh đã thực hiện giải thể hơn 90 HTX, theo quy định tại Điều 54 Luật HTX năm 2012.

(*Chi tiết Phụ lục IV- đính kèm)*

*e) Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của HTX và các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật trên địa bàn:*

- Đối với nợ thuế: cơ quan thuế thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký HTX.

- Đối với các hành vi khác, tùy mức độ vi phạm mà tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, nhưng chủ yếu là nhắc nhở HTX khắc phục (nếu có).

- Liên minh HTX Tỉnh phối hợp với UBND huyện, thành phố giải quyết đơn thư khiếu nại về tình hình sử dụng tài sản và cách thức quản lý điều hành của 02 HTXNN([[10]](#footnote-10)).

*f)Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX*

- Hàng năm, Ban chỉ đạo KTTT cấp huyện cử các thành viên Ban chỉ đạo đến dự tổng kết, Hội nghị thường niên ở các HTX từ đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của các HTX để có hướng dẫn, chấn chỉnh các hoạt động chưa phù hợp theo Nghị quyết của Đại hội trước đã đề ra.

- Tổ chức đoàn kiểm tra tình hình hoạt động của các HTX, việc thực hiện quy định của Luật HTX([[11]](#footnote-11)).Qua đó, chỉ ra những hạn chế tồn tại để HTX khắc phục hoạt động tốt hơn trong thời gian tới; đối với các HTX ngừng hoạt động nhiều năm xác định nguyên nhân, phân loại và đề ra biện pháp, kế hoạch thực hiện xử lý theo quy định.

- Thành lập Tổ tư vấn KTTT cấp Tỉnh làm việc với địa phương để vận động, hướng dẫn thành lập mới HTXNN, cũng như nắm bắt tình hình hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn.

*g) Việc thực hiện chế độ báo cáo của các HTX, LHHTX, các cơ quan có liên quan theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT; Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá phân loại HTX và các quy định hiện hành*

Chế độ báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của HTX còn nhiều bất cập về thời gian([[12]](#footnote-12)); một số HTX chưa thực hiện tốt công tác báo cáo, hoặc khi báo cáo một số HTX xác định kết quả sản xuất kinh doanh chưa đúng với thực tế, dẫn đến số liệu tổng hợp báo cáo không đầy đủ, chưa kịp thời và chưa chính xác nên đã ảnh hưởng phần nào đến kết quả đánh giá thực chất tình hình phát triển KTTT trên địa bàn.

Ngoài ra hiện nay việc đánh giá, xếp loại HTX có đến 02 Thông tư điều chỉnh, theo đó Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư áp dụng chung cho tất cả các HTX, riêng đối với HTXNN thì còn phải đánh giá, xếp loại theo Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, điều này đã gây khó khăn, ảnh hưởng đến thời gian và chi phí của các HTX trong việc tuân thủ quy định.

Đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng (Quỹ tín dụng nhân dân) đánh giá, xếp loại theo quy định tại Thông tư số 42/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về xếp hạng Quỹ tín dụng nhân dân và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 05/2021/TT-NHNN ngày 11/6/2021, có hiệu lực ngày 01/8/2021.

**4. Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước.**

*4.1 Tình hình đăng ký, phân bổ vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách nhà nước khác của bộ, ngành, địa phương cho khu vực KTTT, HTX từ năm 2013 đến năm 2021.*

*a) Vốn sự nghiệp ngân sách địa phương* bố trí 17.525 triệu đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí bố trí cho đào tạo, tuyên truyền, mua phần mềm kế toán, hỗ trợ HTX là 6.590 triệu đồng([[13]](#footnote-13)).

+ Kinh phí hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn tại HTXNN giai đoạn 2018 - 2021 là 10.935 triệu đồng (10.007 triệu đồng hỗ trợ 70 HTXNN từ nguồn Đề án TCCNN; 928 triệu đồng hỗ trợ 09 HTXNN từ nguồn Chương trình Mục tiêu Quốc gia (MTQG) Xây dựng nông thôn mới)([[14]](#footnote-14)).

*b) Vốn đầu tư công:*

- Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ: ngân sách Tỉnh không hỗ trợ đầu tư trực tiếp cho hạ tầng phát triển các HTX, chủ yếu đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn (hạ tầng giao thông, thuỷ lợi...) để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các địa phương.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: 20 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Ngoài ra, còn nguồn vốn hỗ trợ các hợp tác xã từ dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp - VnSAT: dự án có tổng mức đầu tư 333,556 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2016 - 2020 bố trí khoảng 161,419 tỷ đồng.

*4.2. Tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung của* *Điều 6 Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 và bổ sung thêm các chính sách bảo hiểm, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp ..., cụ thể như sau:*

*a) Chính sách cán bộ và nguồn nhân lực*

*\* Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực*

-Từ năm 2013 - 2020, Tỉnh tổ chức 170 lớp tập huấn và đào tạo bồi dưỡng; 02 chuyến học tập kinh nghiệm; 11 cuộc hội thảo, diễn đàn, tọa đàm và 01 cuộc điều tra cho cán bộ các HTX, THT, trang trại trên địa bàn Tỉnh, có trên 8.400 người tham dự. Tổng kinh thực hiện 3.260 triệu đồng. Năm 2021, phối hợp với Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp và PTNT II, Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng khai thác thông tin về sản xuất thị trường trên Internet, kiến thức KTHT cho tổ tư vấn KTHT các địa phương, tập huấn về quản lý và phát triển hoạt động mô hình Hội quán,... Ước thực hiện đến cuối năm 2021 đào tạo 320 người là thành viên HTXNN, hội quán, cán bộ ngành nông nghiệp với tổng kinh phí 152 triệu đồng.

- Hỗ trợ cho 55 cán bộ, thành viên, người lao động và con em của thành viên, người lao động HTX dự các lớp đào tạo đại học; mở 01 lớp Quản trị kinh doanh kinh hệ vừa học vừa làm có 80 học viên tham dự, 01 lớp Quản trị kinh doanh có 55 học viên tham dự.

- Ngoài ra, Tỉnh còn phối hợp với Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam; Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT II; Cục Phát triển HTX - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các lớp tập huấn các chức danh HTX, lớp bồi dưỡng chuyên đề cho cán bộ quản lý HTX.

\* *Hỗ trợ cán bộ trẻ về làm việc tại HTX:*

Biệt phái viên chức làm Phó Giám đốc HTX: Đã thực hiện biệt phái 15 viên chức từ các trạm, trại của ngành nông nghiệp (Khuyến nông, Bảo vệ thực vật, Thú y, Thuỷ sản) về hỗ trợ hoạt động cho 15 HTXNN trên địa bàn tỉnh trong thời gian 03 năm (2015 - 2017) do ngân sách nhà nước trả lương; kết quả bước đầu đã tạo được yếu tố tích cực trong việc hỗ trợ nhân sự trong HTX nông nghiệp, các viên chức đã thể hiện tâm huyết, chịu khó học hỏi kinh nghiệm, phát huy năng lực chuyên môn để hỗ trợ về mặt kỹ thuật, hỗ trợ HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh,… nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao tại HTX.

Tuy nhiên, đa phần các HTX có viên chức biệt phái đều không có trụ sở làm việc, thiếu trang thiết bị, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình làm việc của cán bộ biệt phái, một số nơi còn thiếu sự hợp tác của Hội đồng quản trị; nhiều dự án, ý tưởng phát triển, mở rộng dịch vụ của các HTX do Viên chức biệt phái đề xuất không thể triển khai thực hiện được do thiếu nguồn lực.

*\* Hỗ trợ đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX*

Giai đoạn 2018 - 2020 Tỉnh đã hỗ trợ 162 lượt lao động về làm việc cho 78 HTXNN, với tổng kinh phí 4.205,83 triệu đồng.

Năm 2021, tiếp tục thực hiện kéo dài thời hạn áp dụng chính sách, Tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ 43 cán bộ về làm việc tại HTX, với tổng kinh phí 1.251,59 triệu đồng.

Việc hỗ trợ lao động trẻ về làm việc cho HTX bước dầu đã góp phần nâng cao nguồn nhân lực cho các HTX.

*b) Chính sách đất đai*

- Đã hỗ trợ 07 HTX, Liên hiệp HTX *(06 HTX trong Tỉnh và Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh mở 04 Siêu thị Coopmart)* thuê đất với tổng diện tích là 11,2187 ha([[15]](#footnote-15)).

- Thực hiện chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai được thí điểm áp dụng trong lĩnh vực trồng lúa, trồng cây ăn trái, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020, có 9/12 huyện, thành phố tham gia, với có 159 lượt đối tượng được hỗ trợ, tổng diện tích đất được hỗ trợ là 1.751,57 ha (trong đó, diện tích thuê đất lúa: 1.650,64 ha, với 135 lượt đối tượng hỗ trợ; diện tích thuê đất cây ăn trái 100,93 ha, với 24 lượt đối tượng hỗ trợ) và hỗ trợ 08 mô hình cơ giới hóa.

*c) Chính sách tài chính tín dụng*

*\* Về thuế*

- Các HTX được miễn lệ phí môn bài.

- Chính sách miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp: chưa có HTX được thụ hưởng.

- Chính sách cho HTX phi nông nghiệp được thuê đất dài hạn, giảm mức nộp tiền thuê đất cho HTX: có 1 HTX được giảm mức nộp tiền thuê đất là 107 triệu đồng.

- Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế: đến cuối năm 2020, đã có 625 HTX được ưu đãi với tổng số tiền là 5.790 triệu đồng.

*\* Về tiếp vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm*

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX được thành lập cuối năm 2012, vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng; đến tháng 01/2017 nâng lên 20 tỷ đồng và hiện nay là 40 tỷ đồng. Đến nay đã có 06 HTX với 15 phương án được vay, với tổng số tiền đã giải ngân là 10,304 tỷ đồng. Tổng dư nợ quá hạn của Quỹ gần 2,54 tỷ đồng, với 04 phương án vay của 02 HTX; nợ trong hạn 01 HTX vay 304 triệu đồng. Tổng dư nợ của Quỹ đến cuối Quý III/2021 gần 2,85 tỷ đồng (trong đó nợ quá hạn 2,54 tỷ đồng).

Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm đã cho 03 HTX và 02 thành viên HTX vay với số tiền 650 triệu đồng.

*\* Về tiếp cận vốn từ Tổ chức tín dụng (TCTD)*

Các TCTD trên địa bàn đã có nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho các HTX để tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, theo đó, trong năm 2020, có 05 HTX và 08 THT vay vốn của các TCTD trên địa bàn, với tổng số tiền cho vay là 3,690 tỷ đồng, dự nợ đến 31/12/2020 là 2,632 tỷ đồng *(trong đó dư nợ vay ngắn hạn là 1,2 tỷ đồng của 5 HTX, trung và dài hạn là 1,432 tỷ đồng),* chiếm 0,004% so với tổng dư nợ trên địa bàn trên địa bàn. Tuy nhiên, số lượng HTX được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP còn ít so với số lượng HTX đang hoạt động trên địa bàn.

**Kết quả hỗ trợ tín dụng đối với KTTT từ năm 2013 đến năm 2021:** *Đơn vị tính: triệu đồng (trđ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Dư nợ** | **Nợ xấu** |
| **Số tiền** | % so với tổng DN trên địa bàn | Tăng/giảm so với năm trước liền kề | Số tiền | % so với dư nợ cho vay KTTT |
| Mức tăng/giảm | Tỷ lệ (%) |
| **2012** | **14.688** | 0,05 | 912 | 6,62 | 191 | 1,3 |
| **2013** | **13.419** | 0,04 | -1.269 | -8,64 | 120 | 0,89 |
| **2014** | **16.649** | 0,04 | 3.230 | 24,07 | 403 | 2,42 |
| **2015** | **13.511** | 0,03 | -3.138 | -18,85 | 49 | 0,36 |
| **2016** | **8.426** | 0,02 | -5.085 | -0,38 | 273 | 3,24 |
| **2017** | **4.587** | 0,01 | -3.839 | -0,46 | 148 | 3,23 |
| **2018** | **9.168** | 0,02 | 4.581 | 99,87 | 139 | 1,52 |
| **2019** | **3.828** | 0,01 | -5.340 | -58,24 | 139 | 3,63 |
| **2020** | **2.632** | 0,004 | -1.196 | -31,24 | 139 | 5,28 |
| **31/8/2021** | **3.340** | 0,01 | 708 | 26,89 | 141 | 4,22 |
| **Ứơc năm 2021** | **2.922** | 0,01 | 290 | 11,02 | 140 | 4,79 |

Kết quả trên cho thấy tỷ lệ cho vay khu vực KTTT có tăng, nhưng vẫn còn hạn chế. Cụ thể, đến thời điểm 31/8/2021, dư nợ cho vay của các TCTD trên địa bàn đối với lĩnh vực KTTT là 3.340 trđ, tăng 708 trđ so với đầu năm, tỷ lệ tăng 26,89%; nợ xấu chiếm tỷ lệ 4,22%/dư nợ KTTT.

*Nguyên nhân* chủ yếu do HTX chưa đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo quy định, nhất là việc không đáp ứng đầy đủ các điều kiện về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo nợ vay cũng như phương án sản xuất kinh doanh không khả thi.

*\* Thực hiện hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp* thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đến tháng 6/2021, dư nợ tại các ngân hàng trên địa bàn Tỉnh là 62.584 triệu đồng, so với đầu năm 2021, giảm 34.697 triệu đồng, tỷ lệ giảm 35,67%.

Luỹ kế doanh số cho vay từ năm 2016 đến nay là 575.184 triệu đồng. Trong đó, doanh số cho vay một số loại máy móc thiết bị có tỷ lệ hoàn thành vượt so với kế hoạch nhu cầu vốn vay giai đoạn 2016 - 2020 theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 11/11/2014 của UBND Tỉnh, cụ thể: doanh số cho vay mua máy gặt đập liên hợp có tỷ lệ hoàn thành là 424,67%, máy kéo là 773,56% và máy cày là 204,13%.

*d) Chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ (KHCN)*

- Tỉnh đã triển khai thực hiện mới 26 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh phục vụ cho KTTT, HTX, các THT và Hội quán phát triển; bao gồm 18 nhiệm vụ đã chuyển giao và 08 nhiệm vụ hiện đang theo dõi triển khai thực hiện. Tất cả các đề tài, dự án sau đánh giá nghiệm thu trong giai đoạn này, kết quả đều đã được chuyển giao đến cơ quan chuyên ngành, doanh nghiệp, HTX, nông dân sản xuất để phổ biến, áp dụng, nhân rộng vào thực tế sản xuất trên địa bàn Tỉnh.

\* Kết quả nội bật: Đề tài “*Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình sản xuất chanh đạt chứng nhận VietGAP*” tại huyện Cao Lãnh và huyện Châu Thành; kết quả đã xây dựng thành công mô hình chanh đạt chứng nhận VietGAP với diện tích 47,66ha, sản lượng 1.750 tấn/năm (Châu Thành là 27,3ha và huyện Cao Lãnh là 20,36ha với tổng số hộ là 41 hộ); thông qua kết quả của Đề tài bước đầu đã liên kết tiêu thụ được với Công ty Vineco với sản lượng ổn định gần 85 tấn/năm, giúp tạo nguồn thu nhập cho nông dân. Đề tài *“Nghiên cứu thay thế chất trợ lắng trong sản xuất bột gạo lọc truyền thống tại tỉnh Đồng Tháp”*có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong việc thay đổi tập quán của người dân làm nghề, góp phần quan trọng trong việc định hướng mới về nghề sản xuất bột tại tỉnh với quy mô công nghiệp, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

- Đã hỗ trợ 01 trang trại áp dụng tiêu chuẩn VietGAP trong sản xuất lúa, với tổng kinh phí là 60 triệu đồng. Hiện nay, toàn Tỉnh có 8 HTX, hiệp hội đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm đặc thù của địa phương, được người tiêu dùng trong và ngoài Tỉnh đánh giá cao.

*đ) Chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường*

- Hàng năm, Tỉnh hỗ trợ kinh phí cho HTX, lãnh đạo HTX tham gia cùng đoàn công tác của lãnh đạo Tỉnh đi học đi học tập, nghiên cứu, tiếp cận kinh nghiệm sản xuất - kinh doanh, thị trường trong và ngoài nước; tham gia các kỳ hội chợ triển lãm do Tỉnh, Liên minh HTX Việt Nam, BCĐ Tây Nam Bộ và khu vực tổ chức([[16]](#footnote-16)).Qua đó các HTX có dịp giới thiệu, quảng bá và ký kết hợp tác tiêu thụ sản phẩm... ..

- Từ nguồn kinh phí Đề án TCCNN: hàng năm Tỉnh tổ chức từ 2 đến 3 đoàn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX, THT đi học tập, nghiên cứu, tiếp cận kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, tìm hiểu thị trường, tham gia các hội chợ triển lãm…; chủ động làm cầu nối giữa các hệ thống siêu thị, chợ đầu mối, các doanh nghiệp có hệ thống phân phối lớn trong cả nước với các HTX, THT liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ hàng nông sản của Tỉnh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ quảng bá nhãn hiệu, sản phẩm; xây dựng các điểm giới thiệu trưng bày sản phẩm, bán hàng và kho trung chuyển hàng hóa ở ngoài tỉnh, điểm bán hàng nông sản thực phẩm an toàn trong tỉnh([[17]](#footnote-17)), giai đoạn 2016 - 2020 đã hỗ trợ 20 HTX, 01 THT xây dựng điểm giới thiệu, trưng bày quảng bá sản phẩm trong và ngoài Tỉnh với tổng số tiền là 356, 950 triệu đồng.

*e) Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng*

- Thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý sử dụng đất trồng lúa: Tỉnh tiến hành hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ vùng sản xuất quy mô lớn cho 08/9 HTX tham gia thí điểm HTX kiểu mới theo Quyết định 445/QĐ-TTg với các danh mục như: kiên cố hóa kênh mương, công trình điều tiết, nạo vét nội đồng, cống,… với tổng kinh phí trên 94 tỷ đồng.

- Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020: Tỉnh hỗ trợ 32 HTX xây dựng (công trình thuỷ lợi, giao thông nội đồng, đường giao thông trục chính vào khu sản xuất,…) từ nguồn vốn mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với tổng mức đầu tư là 26.305 triệu đồng, trong đó trung ương hỗ trợ 20.000 triệu đồng, kinh phí còn lại do HTX đối ứng (cơ chế hỗ trợ là Trung ương sẽ hỗ trợ 80% và HTX đóng góp 20% tổng mức đầu tư của dự án).

*g) Chính sách khác*

**\*** *Về thành lập mới*

HTX khi thành lập mới được hỗ trợ kinh phí thành lập (hội nghị thành lập và phí đăng ký kinh doanh) với mức khoán là 10 triệu đồng/HTX. Từ năm 2011 đến năm 2020 đã hỗ trợ thành lập mới 153 HTX với tổng số tiền là 1.530 triệu đồng*.* Ngoài ra, cấp huyện cũng hỗ trợ thêm kinh phí khi HTX thành lập mới hoặc củng cố([[18]](#footnote-18)).

Bên cạnh đó từ nguồn vốn Đề án TCCNN giai đoạn 2017 - 2019 hỗ trợ 09 HTX thành lập mới, với tổng kinh phí gần 724 triệu đồng.

Năm 2020 hỗ trợ thành lập 02 HTXNN từ nguồn vốn Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới, với kinh phí 359,95 triệu đồng (thành lập HTX từ THT gắn với sản phẩm OCOP).

Ngoài ra, Tỉnh cũng đã hỗ trợ phần mềm kế toán cho 44 HTX với số tiền là 310 triệu đồng.

*\* Về chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội*

- Từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới hỗ trợ vốn mua máy móc, thiết bị phục vụ phát triển sản xuất cho 316 mô hình cho các HTXNN, THT. Tổng kinh phí hỗ trợ 22.422,3 triệu đồng (trong đó, năm 2020 hỗ trợ 06 HTX mua máy móc, thiết bị với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.555 triệu đồng; 05 HTX thực hiện theo chuỗi giá trị, kinh phí hỗ trợ là 1.630 triệu đồng).

- Từ nguồn kinh phí dự án VnSAT: giai đoạn 2018 - 2020 hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho 16 HTX tham gia dự án (đường giao thông, cống trạm bơm, kho tạm trữ, đường điện trung thế và trạm biến áp) với tổng vốn đầu tư 50.437 triệu đồng. Hỗ trợ 01 HTX mua 02 máy cuộn rơm với tổng giá trị 1.446 triệu đồng.

- Từ nguồn kinh phí Chương trình Khuyến công địa phương, giai đoạn 2017 - 2020 đã hỗ trợ 02 HTX, 01 THT đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến vào hoạt động sản xuất nhằm năng cao hiệu quả sản xuất, với tổng kinh phí hỗ trợ là 475 triệu đồng.

*-* Từ nguồn kinh phí Chương trình Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giai đoạn 2017 - 2020 đã hỗ trợ 07 HTX, 01 THT xây dựng mô hình trạm bơm điện an toàn và hiệu quả với tổng kinh phí là 378,800 triệu đồng.

+ Chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ: toàn Tỉnh có 44 đơn vị([[19]](#footnote-19)) được chấp thuận chủ trương xây dựng dự án cánh đồng lớn với tổng diện tích 92.758 ha; trong đó: 03 đơn vị([[20]](#footnote-20)) đã được phê duyệt phương án. Từ khi Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ có hiệu lực đến nay, chưa có tổ chức, cá nhân nào có đăng ký dự án/ phương án hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

*4.3 Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách*

*a) Thuận lợi*

Việc thực hiện tích cực, hiệu quả các thể chế chính sách hỗ trợ phát triển KTTT đã góp phần cho KTTT, HTX của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, tăng nhanh về số lượng, chất lượng từng bước được nâng lên, xuất hiện nhiều mô hình HTX điển hình, rõ rệt nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp[[21]](#footnote-21), HTX bước đầu thực hiện vai trò hỗ trợ thúc đẩy kinh tế thành viên phát triển, tăng cường mối liên kết trong nội bộ HTX và giữa HTX với các tổ chức kinh doanh khác, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế hộ thông qua tổ chức HTX.

Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTXNN, giúp các HTXNN chủ động hơn trong việc huy động các nguồn vốn để mở rộng các ngành nghề mới phục vụ nhu cầu của thành viên.

Nhiều HTX yếu kém đã được quan tâm củng cố, sáp nhập và tổ chức lại các lĩnh vực hoạt động cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và Đề án tái TCCNN,HTX có vai trò chủ yếu trong phát triển các hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết giữa người nông dân và doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia từ khâu sản xuất đến tiêu thụ. HTX đã góp phần rất lớn trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới. Cụ thể, khi HTX được thành lập và hoạt động có hiệu quả sẽ hoàn thành tiêu chí 13 (hình thức tổ chức sản xuất) trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời góp phần thúc đẩy một số tiêu chí khác đạt chuẩn như: giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, ổn định an ninh, chính trị ở địa phương...

*b) Khó khăn, vướng mắc*

- Chính sách khuyến khích hỗ trợ KTTT đã được ban hành nhưng vận dụng vào thực tiễn còn nhiều bất cập và hạn chế, chủ yếu là do thiếu nguồn ngân sách để thực hiện chính sách; kinh phí hỗ trợ chủ yếu là lồng ghép (*khuyến nông, khuyến công, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững...*), văn bản hướng dẫn thực hiện chậm ban hành([[22]](#footnote-22)).

- Chính sách về thuế đối với HTX còn bất cập, ngoài việc đóng thuế thu nhập doanh nghiệp như các doanh nghiệp, thành viên HTX còn phải đóng thuế với mức thuế là 5% trên tổng số tiền lãi được chia, trong khi HTX là một tổ chức KTTT.

- Chưa kịp thời hướng dẫn về hoạt động tín dụng nội bộ của HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012, trong khi dịch vụ này mang lại hiệu quả thiết thực và khắc phục đáng kể tình trạng thiếu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của cả HTX lẫn thành viên trong điều kiện HTX còn khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng([[23]](#footnote-23)).

- Về chính sách đất đai: quy định ưu đãi về miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê khi HTX sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối ([[24]](#footnote-24)) chỉ áp đối với HTXNN, còn HTX phi nông nghiệp thì không thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất. Ngoài ra, do vốn điều lệ của các HTXNN còn hạn chế, nên gặp khó khăn trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất, trả tiền thuê đất để thực hiện các dự án nhất là phải hoàn trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Chính sách hỗ trợ cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm
việc tại HTX gặp khó khăn trong việc thu hút người có trình độ đại học về làm việc tại HTX do một số cán bộ trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn quản lý và năng lực quản trị nên rất khó điều hành, sử dụng lao động đúng mục tiêu đề ra.

*4.3.**Tình hình triển khai Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025*

- Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 11/8/2017 về triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, chọn 09 HTX tham gia Kế hoạch, gồm 06 HTX đa dịch vụ chủ yếu lúa gạo, 02 HTX trái cây và 01 HTX thuỷ sản, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng sở, ngành, đơn vị liên quan phụ trách công tác hỗ trợ phát triển HTX kiểu mới và phân kỳ giai đoạn thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả HTX sau khi tham gia mô hình. Theo đó, căn cứ theo 09 tiêu chí của Quyết định số 3951/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, kết quả 03 năm tham gia mô hình HTX kiểu mới; hầu hết 09 HTX đều cơ bản đáp ứng các tiêu chí đề ra như (hoạt động đúng Luật HTX năm 2012, tham gia liên kết, vốn chủ sở hữu đạt 300 triệu đồng trở lên, không có nợ đọng, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, giám đốc HTX nhiệt tình, tâm huyết...); số lượng HTX xếp loại tốt tăng lên 01 HTX so với khi bắt đầu tham gia kế hoạch.

- Trên cơ sở Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính, Tỉnh đã chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về KTTT tại địa phương phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025([[25]](#footnote-25)). Theo đó, trên cơ sở các tiêu chí về: đối tượng, số lượng, thời gian, điều kiện, mô hình, chính sách thực hiện Đề án. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp được 12 mô hình từ đề xuất sở, ngành quản lý lĩnh vực, UBND huyện, thành phố trên địa bàn Tỉnh. Dự kiến cuối năm 2021, UBND Tỉnh sẽ ban hành Quyết định phê duyệt danh mục các mô hình HTX được lựa chọn tham gia Đề án, báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Ngoài ra, UBND Tỉnh cũng đã thống nhất việc trình Hội đồng nhân dân Tỉnh dự thảo Nghị quyết chuyên đề *“Nhân rộng các mô hình KTTT hoạt động hiệu quả”;* giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND Tỉnh thực hiện theo quy trình văn bản quy phạm pháp luật ([[26]](#footnote-26)).

*4.4. Tình hình hỗ trợ các tổ hợp tác trong giai đoạn 2013 - 2021*

Ước đến 31/12/2021, toàn Tỉnh có 1.068 THT, giảm 06 THT so với năm 2013. Doanh thu bình quân của THT khoảng 510 triệu đồng; lợi nhuận bình quân của THT là 138 triệu đồng.

 Ban Chỉ đạo KTTT các cấp luôn quan tâm, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn về hoạt động của THT. Trong các hoạt động, chú trọng tuyên truyền, giới thiệu các hình thức liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; nâng cao chất lượng hoạt động THT; những lợi ích thiết thực của người dân khi tham gia KTTT; phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể nông, lâm, ngư nghiệp; tuyên truyền vận động tổ viên THT thành lập HTX, tham gia vào HTX.

Thời gian qua, THT luôn được tạo điều kiện tham gia các chính sách hỗ trợ KTTT trên địa bàn Tỉnh. Trong đó:

- Chính sách tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi của các TCTD đã góp phần hỗ trợ các THT có nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Hiện nay dư nợ cho vay đến cuối năm 2020 là 08 THT, với tổng dư nợ cho vay là 1.052 triệu đồng.

- Ngoài ra, THT được tiếp cận các chính sách chung với HTX như: được hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông qua Tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội: hỗ trợ vốn mua máy móc, thiết bị phục vụ phát triển sản xuất ([[27]](#footnote-27)).

**5. Tình hình hợp tác quốc tế**

- Giai đoạn 2013 - 2016, Trung tâm hỗ trợ phát triển HTX, doanh nghiệp vừa và nhỏ Miền Nam (Socencoop); hỗ trợ kỹ thuật từ Quỹ Châu Á (The Asia Foundation), Chính phủ Australia (Australian Government) tài trợ xây dựng Hiệp hội kinh doanh hiệu quả và toàn diện ở Việt Nam chọn 10 HTX để triển khai thực hiện Dự án. Trong thời gian thực hiện Dự án, đã tổ chức 07 lớp tập huấn, triển khai 8 chuyên đề từ đó đã góp phần tăng cường một số kiến thức về quản lý cho cán bộ HTX. Cuối năm 2016 đã tổ chức tổng kết hiệu quả của Dự án.

-Nhằm tăng cường năng lực kinh doanh của các HTX và phát triển dịch vụ cung cấp cho xã viên và nông dân trong trên tỉnh Đồng Tháp, Trung tâm hợp tác xã Thụy Điển (We Effect) đã tiếp tục giai đoạn 2 (từ năm 2013 - 2016) lựa chọn 10 HTX thụ hưởng từ Dự án với kinh phí là 5.789 triệu đồng. Thông qua tổ chức các lớp tập huấn về công tác quản lý cho cán bộ quản lý HTX, đào tạo nghề, hướng dẫn kỹ thuật cho thành viên, xây dựng mô hình mới, phát triển dịch vụ 10 HTX mục tiêu được hỗ trợ phát triển về năng lực quản lý của cán bộ HTX. Thành viên HTX nâng cao tay nghề, kỹ thuật lao động. HTX phát triển thêm ngành nghề, dịch vụ. Giải quyết thêm việc làm cho thành viên, nhất là lao động nữ.

- Thông qua Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) do Ngân hàng Thế giới tài trợ, các HTX, tổ chức nông dân được tập huấn 03 giảm 03 tăng, 01 phải 05 giảm trong sản xuất.

- Hiện nay, Tỉnh tiếp tục triển khai dự án Phát triển chuỗi giá trị lúa gạo bền vững và bao trùm nông hộ nhỏ, giai đoạn 2018 - 2021 (phối hợp với Tổ chức Rikolto) và Dự án Liên kết thị trường cho nông hộ sản xuất nhỏ - Sáng kiến lúa gạo Châu Á giai đoạn 2 (phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và PTNT và Tổ chức GIZ). HTX tham gia các dự án được hỗ trợ tập huấn tiêu chuẩn sản xuất lúa theo chuẩn SRP, hướng dẫn viết sổ nhật ký đồng ruộng và tổ chức tổ chức các buổi Hội thảo, Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản với các doanh nghiệp.

- Phối hợp Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xây dựng Đề án Phát triển vùng nguyên liệu cây ăn trái vùng Đồng Tháp Mười phục vụ chế biến và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 tại Đồng Tháp. Mục tiêu của đề án là hình thành vùng nguyên liệu cây ăn trái tập trung, quy mô lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến tạo mối liên kết hợp tác giữa HTX với HTX, giữa HTX với doanh nghiệp và giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản phát triển bền vững.

**II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX TỪ KHI LUẬT HTX NĂM 2012 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH**

**1. Tình hình phát triển các lĩnh vực HTX**

*(1) KTTT, HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp*

Đến tháng 9/2021, toàn Tỉnh có 178 HTXNN. Ước đến cuối năm 2021, có 185 HTXNN (tăng 105 HTXNN so với cuối năm 2001, tương đương tăng 131,25% so với năm 2001, trong đó, có khoảng 65% số HTXNN hoạt hiệu quả, 05 HTXNN đang ngưng hoạt động và làm thủ tục giải thể). Tổng số thành viên là 29.192 thành viên (tăng 16.298 thành viên so với năm 2001), bình quân 164 thành viên/HTXNN, tổng diện tích đất canh tác được HTXNN cung cấp dịch vụ là 48.060 ha (tăng 30.060 ha so với năm 2001), bình quân 270 ha/HTX. Doanh thu bình quân 01 HTXNN năm 2021 là 2.173 triệu đồng (tăng 1.973 triệu đồng so năm 2001). Lãi bình quân 01 HTX là 267 triệu đồng (tăng 230 triệu đồng so với năm 2001). Cụ thể: có 41 HTXNN hoạt động 01 dịch vụ chiếm 23,3%, chủ yếu là dịch vụ tưới tiêu; 44 HTXNN hoạt động 02 dịch vụ chiếm 25%; 23 HTXNN hoạt động 03 dịch vụ chiếm 13%; 23 HTXNN hoạt động 04 dịch vụ chiếm 13%; 45 HTXNN hoạt động 05 dịch vụ trở lên chiếm 25,6%.

Phần lớn các HTXNN chủ động trong hoạt động kinh doanh; mở rộng thêm nhiều dịch vụ phục vụ thành viên như sản xuất nước uống đóng chai, chế biến gạo cung ứng cho thành viên, xây dựng quầy kinh doanh nông sản an toàn để tiêu thụ sản phẩm an toàn cho HTX sản xuất và các HTX, THT trong và ngoài địa phương sản xuất thông qua liên kết, hợp tác với nhau trong tiêu thụ sản phẩm; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp nhằm cung cấp vật tư nông nghiệp đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho thành viên và nông dân tham gia. HTXNN hoạt động hiệu quả là nhân tố tích cực, tác động rất lớn đến quá trình xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh

*(2) KTTT, HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*

Toàn Tỉnh có 02 **(**[[28]](#footnote-28)**)** HTX đang hoạt động, tổng số thành viên là 33thành viên, vốn điều lệ là 560 triệu đồng, chiếm hơn 1%. Chất lượng các HTX từng bước được nâng lên, quy mô sản xuất được mở rộng, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ khách du lịch, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi ở nông thôn.

HTX trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp ra đời đã góp phần giải quyết được việc làm cho lao động nhàn rỗi tại địa phương, tăng thêm thu nhập người lao động; duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống. Tuy nhiên với số lượng không nhiều, vốn ít, sản xuất các sản phẩm mang hàm lượng kỹ thuật thấp nên khả cạnh tranh không cao và thị trường khó tiêu thụ.

*(3) KTTT, HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ*

Có 02 ([[29]](#footnote-29)) HTX đang hoạt động, chiếm chưa đến 1%, tổng số thành viên là 18 thành viên, vốn điều lệ là 300 triệu đồng; vốn góp ít, khả năng cạnh tranh và phát triển của các HTX còn gặp nhiều khó khăn vì thiếu phương án sản xuất kinh doanh.

*(4) KTTT, HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải*

Toàn Tỉnh có 13 HTX đang hoạt động, chiếm 6% với 3.871 thành viên, vốn điều lệ gần 31.386 triệu đồng. Tổng số lao động làm việc thường xuyên HTX 2.423 người (số lao động đồng thời là thành viên của HTX 1.596 người). Doanh thu bình quân trên năm của HTX là 9.742 triệu đồng, lãi bình quân HTX 105 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX 82 triệu đồng.

Nhìn chung, hoạt động của các HTX vận tải góp phần vào việc đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách cho người dân, giúp cho các cơ quanquản lý Nhà nước quản lý được phương tiện vận tải cá nhân và hộ cá thể.

Tuy nhiên, phần lớn các HTX hoạt động vận tải là chính, chưa mạnh dạn mở rộng ngành nghề kinh doanh các ngành nghề hỗ trợ vận tải. Năng lực hoạt động của các HTX không đồng đều, trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý của một số HTX chưa cao, một số HTX thành lập chưa thật sự do nhu cầu của thành viên và người lao động mà do cơ chế, một số nơi thành viên tham gia mang tính hình thức, nhiều HTX hoạt động trên danh nghĩa, thực chất chỉ là cá nhân đứng lên thành lập làm các dịch vụ thủ tục giấy tờ cho cá nhân, các hộ cá thể có phương tiện, có nhu cầu kinh doanh vận tải.

*Nguyên nhân:* do quy định về điều kiện kinh doanh nếu không tham gia tổ chức (doanh nghiệp hoặc HTX) thì cá nhân không được phép kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, taxi, xe buýt và xe công-ten-nơ; cá nhân có phương tiện muốn kinh doanh các loại hình vận tải nói trên thì phải thông qua HTX để được làm thủ tục, HTX thay mặt thành viên ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hành khách và một số dịch vụ khác. Hàng tháng thành viên phải nộp quản lý phí cho HTX, tự khai thác,tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh, kể cả khi gặp rủi ro.

*(5) KTTT, HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng.*

Toàn Tỉnh hiện có 17 Quỹ tín dụng nhân dân QTDND, chiếm gần 8% tổng số HTX của Tỉnh,hoạt động ổn định tại 43 xã, phường, thị trấn của 08 huyện, thành phố với số lượng thành viên là 22.625 người. Tổng nguồn vốn hoạt động là 986.612 triệu đồng (trđ), tăng 572.685 trđ so với năm 2012, tỷ lệ tăng là 138,35%. Trong đó, vốn huy động tiền gửi là 836.944 trđ, tăng 551.159 trđ so với năm 2012, tỷ lệ tăng là 192,86%; tổng dư nợ cho vay là 820.287 trđ, tăng 470.544 trđ so với năm 2012, tỷ lệ tăng là 134,54%; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ ở mức thấp 0,79%.

Kết quả một số chỉ tiêu hoạt động của các QTDND trong giai đoạn 2012-2021, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng (trđ)*

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **Năm 2016** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Tổng nguồn vốn,  | 413.927 |  340.476  |  421.897  |  469.386  |  513.684  |
| 2. Tổng dư nợ  | 349.743 |  407.161  |  431.930  |  464.263  |  530.309  |
| 3. Nợ xấu | 4.951 |  5.189  |  6.157  |  6.510  |  6.582  |
| 4. Số lượng QTD  | 17 | 17 | 17 | 17 | 17 |
| 5. Thành viên QTD (người) | 34.883 |  36.302  |  37.365  |  34.365  |  27.673  |
| **Chỉ tiêu** | **Kết quả (tiếp theo)** | **Năm 2021** |
| **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **30/06/****2021** | **Số tiền tăng/giảm so với năm 2012** | **% tăng/giảm so với năm 2012** | **Kế hoạch năm 2021** |
| 1. Tổng nguồn vốn, trong đó: |  565.029  |  604.740  |  659.308  |  782.313  | 986.612 | 572.685 | 138,35% |  785.724  |
| 2. Tổng dư nợ  |  614.668  |  687.817  |  773.292  |  819.567  | 820.287 | 470.544 | 134,54% |  857.686  |
| 3. Nợ xấu |  5.354  |  5.181  |  5.366  |  5.822  | 6.435 | 1.484 | 29,97% |  <3%  |
| 4. Số lượng QTD  | 17 | 17 | 17 | 17 | 17 | - | - | 17 |
| 5. Thành viên QTD (người) |  21.539  |  20.959  |  21.931  |  21.674  | 22.625 | -12.258 | -35,14% |  23.175 |

*Nhìn chung*, hoạt động của 17 QTDND trên địa bàn ổn định,kết quả kinh doanh hàng năm đều có lãi; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ dưới mức quy định, đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động; không có QTDND đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Các QTDND làm tốt công tác vận động người dân gia nhập QTDND, huy động vốn tại chỗ để hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu vốn cho thành viên vay phục vụ sản xuất kinh doanh, cải thiện, nâng cao đời sống, góp phần cùng với chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả các mục tiêu chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới, góp phần xoá đói giảm nghèo và chế hoạt động cho vay nặng lãi trên địa bàn nông thôn.

**2.Tình hình phát triển chung HTX**

*2.1.**Số lượng, thành viên HTX, Liên hiệp HTX giai đoạn 2013 - 2021*

- Về HTX: giai đoạn 2013 - 2021, toàn tỉnh thành lập mới 106 HTX, giải thể 91 HTX yếu kém không hoạt động. Số HTX toàn Tỉnh ước đến cuối năm 2021 là 214 HTX; trong đó có 209 HTX đang hoạt động.

- Về Liên hiệp HTX (LHHTX): giai đoạn 2013 - 2021, trên địa bàn Tỉnh có 01 LHHTX nhưng đã ngừng hoạt động và giải thể theo quy định.

- Số lượng thành viên HTX đến cuối năm 2021 là 54.600 người (giảm 15 thành viên so thời điểm 2013). Có 1.000 thành viên mới (giảm 3.500 thành viên mới so với thời điểm năm 2013). Số lao động làm việc tại HTX là 2.784 lao động (giảm 1.456 lao động so với thời điểm năm 2013). Có 105 lao động thường xuyên mới (giảm 695 lao động so với thời điểm năm 2013). Doanh thu bình quân của 01 HTX giai đoạn 2013-2021 là 2.500 triệu đồng/năm, tăng 1.600 triệu đồng so với thời điểm năm 2012. Doanh thu của HTX giai đoạn 2013 - 2021 đối với thành viên là 1.613 triệu đồng, tăng 1.163 triệu đồng so với năm 2012. Lãi bình quân của 01 HTX giai đoạn 2013-2021 là 278 triệu đồng/năm, tăng 148 triệu đồng so với năm 2012. Thu nhập bình quân của 01 lao động thường xuyên tại 1 HTX là 54 triệu, tăng 28 triệu đồng so với năm 2012.

- Tình hình cung ứng sản phẩm dịch vụ cho thành viên: qua triển khai hoạt động theo Luật HTX 2012, chất lượng cung ứng sản phẩm, dịch vụ đối với thành viên của nhiều HTX được nâng lên, phát triển và đa dạng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng một phần nhu cầu cơ bản về hợp tác và sản xuất của thành viên như hỗ trợ vốn thành viên, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nước sạch….

Tuy vốn HTX qua từng năm có tăng nhưng tăng tương đối không nhiều, dẫn đến nhu cầu vốn để sản xuất, kinh doanh còn rất lớn. Thực hiện chủ trương và xu thế hiện nay là các HTX có quy mô nhỏ, hiệu quả thấp sáp nhập, hợp nhất thành HTX có quy mô lớn để tăng quy mô, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu sản xuất cho thành viên và người dân, tăng sức cạnh tranh và hoạt động có hiệu quả hơn. Đây là một trong những giải pháp củng cố và phát triển HTX. Việc tiến hành hợp nhất, sáp nhập hầu hết xuất phát từ các hợp tác xã nông nghiệp, có đến 18 HTX nông nghiệp đã sáp nhập, hợp nhất vào các HTX khác. Nổi bật thành lập trên cở sở hợp nhất, sáp nhập như huyện Hồng Ngự có 4 HTX nông nghiệp hợp nhất thành HTX Phước Tiền, có 11 HTX nông nghiệp hợp nhất thành HTX Long Phú Thuận. Huyện Tháp Mười: HTX DV NN Toàn Thắng sáp nhập vào HTX Thắng Lợi.

*2.2. Tổ chức, quản lý HTX*

Tổng số cán bộ quản lý HTX đến năm 2021 là 1.106 người trong đó: cán bộ quản lý đã qua đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp: 309 người chiếm 27,9 % cán bộ quản lý HTX; cán bộ quản lý đã qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học: 210 người chiếm 18,9% tổng số cán bộ quản lý HTX.

Nhìn chung, trình độ cán bộ quản lý tại các HTX đã qua đào tạo có xu hướng tăng dần. Đều đó thấy được nhận thức của đội ngũ cán bộ dần nâng lên, về trình độ quản lý và vận hành HTX, kiến thức về kinh doanh, chuyên môn kỹ thuật…

*2.3. Hiệu quả hoạt động của HTX*

 Thời gian qua, tỉnh Đồng Tháp đã tập trung xây dựng nhiều mô hình HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 đạt hiệu quả tích cực. Nhiều hợp tác xã tăng vốn, thu hút thành viên, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong cải tạo đồng ruộng, tăng năng lực cạnh trạnh của sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho thành viên và thị trường bên ngoài trong từng lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp. Tổng vốn hoạt động của 178 HTXNN là 290.140 triệu đồng (tăng 147.661 triệu đồng so với năm 2013), bình quân 1.630 triệu đồng/HTX. Doanh thu bình quân 01 HTX là 2.173 triệu đồng, tăng 1.449 triệu đồng so với năm 2013. Lợi nhuận bình quân 01 HTX là 267 triệu đồng, tăng 146 triệu đồng so với năm 2013. Thu nhập bình quân 01 lao động thường xuyên 54 triệu đồng/năm, tăng 28 triệu đồng so với năm 2013.

Các HTX đã có những chuyển biến trong phương thức hoạt động, đầu tư, liên kết, liên doanh, sản xuất gắn với chuỗi giá trị với các thành phần kinh tế khác. Các HTX sau khi chuyển đổi đã củng cố tổ chức bộ máy, thay đổi phương thức điều hành, xử lý có hiệu quả những vấn đề tồn đọng về nguồn vốn, tài sản, công nợ; thực hiện khá tốt công tác quản lý kênh mương thuỷ lợi và dịch vụ thuỷ nông, cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất. Trong khi đó, thành viên và người lao động khi tham gia vào THT, HTX thì được tham gia học tập để nâng cao kiến thức, tay nghề, được áp dụng, chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hỗ trợ tổ chức sản xuất tập trung theo quy mô lớn, khép kín gắn với áp dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật mới vào tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, từ vệ sinh, cải tạo, sử dụng giống, chăm sóc, quản lý dịch bệnh cho đến sơ chế, bảo quản sản phẩm; góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sự đồng đều về kích thướt, mẫu mã; sự đồng nhất về chất lượng, nhất là đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, OCOP,…; tạo cơ sở để thực hiện truy suất nguồn gốc, cùng nhau xây dựng nhãn hiệu tập thể, hình thành thương hiệu sản phẩm của HTX,… giúp cho các sản phẩm của thành viên tăng cao được sức cạnh trạnh trên thị trường, gia tăng được giá trị.

Việc cùng nhau thực hiện các hoạt động mua chung thông qua HTX để cung ứng các loại vật tư đầu vào với giá cả rẻ hơn và chất lượng được đảm bảo, tiết kiệm chi phí, cùng với việc bán chung các sản phẩm thông qua HTX giúp cho việc tiêu thụ nông sản của thành viên sẽ đạt hiệu quả cao hơn so với từng hộ bán riêng lẻ; giá bán sẽ ổn định hơn, đồng thời cũng vừa giúp doanh nghiệp dễ dàng thu mua được khối lượng nông sản lớn, đồng đều về chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng do được sự giám sát và cam kết từ HTX. HTX đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, góp phần tích cực thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn hợp lý; là cầu nối tạo ra liên kết dọc, là khâu trung gian giữa người sản xuất, người tiêu dùng, nơi tiếp nhận thông tin thị trường, đầu mối đảm nhận khâu thu mua và đưa hàng hóa đến thị trường, từng bước thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, thực hiện sản xuất xanh và bền vững; từng bước chuyển đổi số trong hoạt động theo của thị trường và Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0).

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới (NTM), vai trò của THT, HTXNN được thể hiện nổi bật thông qua thực hiện TCCNN, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng kết nối để tiến tới phát triển ổn định và bền vững; tham gia vào quy hoạch sử dụng đất và các hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất như việc dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn, hình thành vùng sản xuất sản phẩm chủ lực tập trung; tham gia đóng góp quy hoạch, xây dựng hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng, kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu,… tại địa bàn cơ sở.

 Là một tác nhân tích cực, các THT, HTX hoạt động hiệu quả đã tạo điều kiện cho thành viên tổ chức sản xuất ổn định và hiệu quả, làm cho đời sống thành viên không ngừng được nâng lên, từ đó thành viên có điều kiện, khả năng đóng góp xây dựng hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất, các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động của các THT, HTXNN còn góp phần thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm nghèo, an sinh xã hội thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thành viên của các THT, HTX không chỉ hợp tác thụ hưởng lợi ích kinh tế mà còn thụ hưởng các chính sách phát triển văn hóa - xã hội trong cộng đồng, được tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, hoạt động văn hóa - xã hội, thông qua đó đã giúp cho các thành viên có điều kiện, hoàn cảnh khó khăn được cải thiện, nâng cao đời sống. góp phần xây dựng tình làng, nghĩa xóm gắn kết, đảm bảo an ninh trật tự và sự ổn định ở nông thôn.

Tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), các THT và HTX nông nghiệp đã cùng với chính quyền xây dựng và phát triển các sản phẩm tiềm năng, chủ lực, có lợi thế so sánh của địa phương; góp phần tạo công ăn việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống thành viên và người lao động khu vực KTTT, HTX *(chủ yếu là khu vực nông thôn)*.

Có thể nói, đóng góp của THT, HTX hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh vào kết quả chung của các Chương trình MTQG Xây dựng NTM, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, Chương trình OCOP là hết sức to lớn, có giá trị lan tỏa, là nền tảng, cơ sở khá quan trọng góp phần thực hiện tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển nông dân, góp phần mang lại hiệu quả trong công tác xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội khác trong cộng đồng.

**3. Tình hình phát triển của THT từ năm 2013 đến 2021**

Ước đến 31/12/2021, toàn Tỉnh có 1.068 THT, giảm 44 THT (4%) so với thời điểm năm 2019 khi Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác ban hành. Doanh thu bình quân của THT khoảng 510 triệu đồng, giảm 790 triệu đồng (39%) so với thời điểm Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác ban hành. Lợi nhuận bình quân của THT là 138 triệu đồng, tăng 3 triệu đồng (2%) so với thời điểm Nghị định 77/2019/NĐ-CP. Tổ chức bộ máy các THT phổ biến là: 01 tổ trưởng điều hành chung và 01 tổ phó giúp việc cho tổ trưởng hoặc thay thế tổ trưởng điều hành THT khi tổ trưởng đi vắng. Phần lớn trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ quản lý THT còn thấp, chưa qua đào tạo, bồi dưỡng. Phần lớn tổ viên của THT là cá nhân, không có tổ viên là đại diện gia đình hay pháp nhân. Đa số các THT góp công sức tạo ra lợi ích chung phục vụ cho các tổ viên nhằm hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất, không hoạt động vì mục đích tạo ra lợi nhuận kinh tế.

*\* Những khó khăn, hạn chế của THT*

- Đa số THT chưa cung cấp được các hoạt động dịch vụ kinh doanh để tạo doanh thu và thu nhập. Nhiều THT được thành lập nhằm mục đích hỗ trợ nhau về kỹ thuật sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đầu ra nên các tổ viên không góp vốn sản xuất kinh doanh mà chủ yếu là đóng góp chi phí đảm bảo sinh hoạt.

- Vốn góp, tài sản chung của các THT còn hạn chế nên THT ít mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh; việc huy động vốn hoặc vay vốn từ ngân hàng, các tổ chức tín dụng để phát triển sản xuất gặp nhiều khó khăn.

- Phần lớn bộ máy hoạt động của các THT còn hạn chế trong quản lý, điều hành như: cán bộ quản lý lớn tuổi, trình độ thấp, việc thực hiện công tác quản lý chủ yếu dựa vào kinh nghiệm; thiếu các cán bộ chuyên môn về kỹ thuật; chưa xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho THT. Dẫn đến việc tìm kiếm đối tác, doanh nghiệp thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ của THT còn hạn chế, diện tích ký kết và sản lượng tiêu thụ còn thấp.

- Nhân dân còn tập quán tự sản xuất riêng lẻ, chưa đổi mới tư duy sản xuất, chưa mạnh dạn tham gia vào các THT để hoạt động nên việc thu hút thành viên mới vào THT còn khó khăn.

- Thủ tục hành chính về thành lập THT theo Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 được đơn giản hóa, chỉ cần thông báo đến UBND cấp xã khi thành lập, hoặc chấm dứt hoạt động và do đặc thù hoạt động chủ yếu của THT là giúp nhau làm kinh tế gia đình, thời vụ và tự giải tán sau khi hoàn thành công việc theo thời vụ, nên công tác quản lý, theo dõi THT của UBND cấp xã gặp nhiều khó khăn, chưa kịp thời.

*(Chi tiết Phụ lục IV - đính kèm)*

**III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Kết quả đạt được**

Qua 10 năm triển khai thi hành Luật HTX năm 2012, tình hình phát triển HTX trên địa bàn Tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể: phần lớn các HTX kinh doanh có lãi, trích lập được các quỹ, trả lương cho bộ máy quản lý, bảo toàn được vốn sản xuất - kinh doanh. Chấp hành tốt các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Luật HTX năm 2012 như: xây dựng Điều lệ HTX, phương án sản xuất - kinh doanh thực hiện chuyển đổi theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012. Các HTX chủ động hơn trong việc huy động các nguồn vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời, tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước để đầu tư thêm máy móc, thiết bị nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động. Các HTXNN liên kết với các doanh nghiệp nhằm cung cấp vật tư nông nghiệp đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho thành viên và nông dân. Ngoài ra, một số HTX còn mở rộng các lĩnh vực dịch vụ như: nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, điện nông thôn, thu gôm rác thải sinh hoạt... phục vụ đời sống sinh hoạt và nâng cao giá trị tinh thần cho người dân nông thôn, thúc đẩy địa phương hoàn thành một số tiêu chí trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Công tác ban hành và phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 được UBND Tỉnh, các sở, ban, ngành, cấp uỷ chính quyền, các ngành, các đoàn thể trong tỉnh quan tâm chủ động tích cực chỉ đạo quyết liệt, tổ chức thực hiện tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò kinh tế tập thể, Luật HTX năm 2012.

- *Về công tác kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã*, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND-TL ngày 01/12/2017 về việc bổ sung thành viên và nhiệm vụ Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020; bổ sung thành viên Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG Xây dựng NTM tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020. Qua đó, các huyện, thành phố đã kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình MTQG Xây dựng NTM và TCCNN cấp huyện, trong đó bổ sung nhiệm vụ phát triển KTTT cấp huyện, với mục đích tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển HTX gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo quy định Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho HTX phát triển.

- Các chính sách theo quy định của Luật HTX năm 2012 được UBND Tỉnh qua tâm triển khai thực hiện, thông qua các chính sách góp phần nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ quản lý HTX, hỗ trợ khuyến khích các HTX đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc, tiếp cận ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, đã hình thành nhiều HTX ứng dụng công nghệ cao, liên kết sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị; các chính sách như hỗ trợ cơ sở hạ tầng, tiến thương mại... giúp hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuấtcủa các HTX được nâng cấp và hoàn thiện, các HTX tiếp cận thị trường, nâng cao năng lực tiêu thụ sản phẩm.

Tính đến nay, tỷ trọng đóng góp GRDP của khu vực kinh tế tập thể từ 0,6% vào năm 2010 đã tăng lên 1,14 % vào năm 2018, cả giai đoạn 2010 - 2018 là 18,4% ([[30]](#footnote-30)).

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

*2.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan có liên quan*

*a) Trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT*

Có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nhưng không có nguồn kinh phí riêng để thực hiện; bố trí phân tán rải rác nhiều chương trình, giao nhiều đầu mối cơ quan thực hiện, nội dung một số cơ chế, chính sách còn chồng chéo, trùng lắp, thiếu đồng bộ, chưa thật sự sát với nhu cầu thực tế. Một số cơ chế chính sách ban hành nhưng việc hướng dẫn triển khai và bố trí nguồn lực hỗ trợ chưa kịp thời.

*Nguyên nhân*: chính sách ban hành chưa xem xét đến điều kiện về quy mô hoạt động, lĩnh vực hoạt động, số lượng thành viên… dẫn đến điều kiện thụ hưởng khó đáp ứng; do đó có các chính sách hầu như chưa hỗ trợ được cho HTX.

*b) Trong công tác quản lý của nhà nước về KTTT*

Ngành Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT. Tuy nhiên, do hầu hết kinh phí hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được lồng ghép vào các Chương trình MTQG Xây dựng NTM, Chương trình khuyến nông, khuyến ngư, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững,… nên việc trực tiếp triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX chủ yếu do ngành Nông nghiệp và các địa phương phụ trách.

Ngoài ra, do đặc thù của từng địa phương số lượng lĩnh vực hoạt động của HTX, THT mà giao song song nhiệm vụ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp (hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng) thực hiện.

Chính vì có nhiều đầu mối quản lý (có đầu mối quản lý nhưng không trực tiếp triển khai các chính sách hỗ trợ), cán bộ chủ yếu là kiêm nhiệm; ít kinh nghiệm thực tiễn… nên công tác tham mưu quản lý nhà nước về KTTT chưa sâu sát, chưa kịp thời, chưa đánh giá đúng thực chất tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn.

*Nguyên nhân:* phụ thuộc vào biên chế, vào nhiệm vụ được giao trực tiếp thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

*c) Trong phát huy vai trò của Liên minh HTX Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân các cấp đối với phát triển KTTT, HTX*

Hoạt động của Liên minh HTX Tỉnh có mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, do thiếu nguồn lực (nhân lực, vật lực) để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

*Nguyên nhân:* Đội ngũ cán bộ, viên chức thiếu kỹ năng làm công tác tư vấn, hỗ trợ do thường xuyên biến động.

*2.2. Đối với HTX, thành viên HTX*

- Năng lực nội tại HTX còn yếu, cơ sở vật chất còn thiếu, lạc hậu; vốn quỹ còn nhỏ so với nhu cầu thực tế; chưa tổ chức được nhiều dịch vụ và lợi ích kinh tế mang lại cho HTX và thành viên. Nợ đọng trong thành viên kéo dài làm HTX không có nguồn vốn hoạt động, mở rộng sản xuất kinh doanh;

- Các HTX khó tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng do không có tài sản thế chấp, chưa có phương án kinh doanh khả thi; báo cáo tài chính chưa minh bạch vì chưa thực hiện đúng chế độ kế toán theo quy định, nên chưa tạo được niềm tin đối với các tổ chức tín dụng.

 - Quá trình thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nhất là tiêu thụ nông sản an toàn vẫn còn nhiều khó khăn. Diện tích thực hiện liên kết còn thấp. Hợp đồng liên kết tiêu thụ chưa chặt chẽ, thiếu tính ràng buộc và tính pháp lý chưa cao dẫn đến dễ bị phá vỡ và chưa có biện pháp chế tài, cơ chế quản lý, xử lý hiệu quả.

- Cán bộ HTX chưa có kinh nghiệm trong điều hành sản xuất theo kế hoạch, hợp đồng đã ký; thiếu kỹ năng đàm phán trong ký kết hợp đồng. Hình thức liên kết, chính sách đầu tư của một số doanh nghiệp chưa thực sự phù hợp, hấp dẫn và chưa tạo được sự đồng thuận cao từ người sản xuất. Khi gặp khó khăn thiếu sự chia sẻ thông tin, chia sẻ lợi ích của hai bên; giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp chưa thực sự tin tưởng lẫn nhau; chưa nhìn thấy lợi ích lâu dài trong hợp tác.

- Trình độ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ HTX còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản, đa phần lớn tuổi làm việc chủ yếu bằng lòng nhiệt tình, tâm huyết và kinh nghiệm nên chưa mạnh dạn mở rộng sản xuất kinh doanh, chưa thu hút thành viên tham gia.

- Chế độ chính sách chưa thu hút cán bộ, tri thức trẻ có năng lực, tâm huyết, trình độ tham gia vào HTX, cán bộ quản lý HTX chưa an tâm công tác; nhận thức của một bộ phận cán bộ về đường lối quan điểm KTHT, về bản chất mô hình HTX kiểu mới chưa đầy đủ.

**3. Bài học kinh nghiệm**

- Thường xuyên nâng cao nhận thức về phát triển KTTT. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về KTTT làm cho cán bộ, đảng viên, người dân, các tầng lớp xã hội hiểu biết đầy đủ hơn vai trò, vị trí của KTTT; bản chất, các nguyên tắc và giá trị của HTX; hiểu rõ về mô hình HTX kiểu mới, tạo được môi trường tâm lý thuận lợi cho sự phát triển KTTT.

- Chú trọng củng cố và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về KTTT, phải có bộ máy quản lý nhà nước về KTTT đủ mạnh.

- Các HTX phải nỗ lực vươn lên từ nội lực của chính mình, có định hướng hoạt động cụ thể và phù hợp, không trông chờ, ỷ lại. Mọi hoạt động phải mang lại lợi ích cho thành viên. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực là nhân tố có ý nghĩa quan trọng, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt HTX có năng lực - trình độ, tâm huyết và gắn bó với sự phát triển của HTX.

- Không đặt nặng chỉ tiêu về số lượng mà cần đặt biệt quan tâm về chất lượng nội tại bên trong của HTX; HTX phải được thành lập trên cơ sở tự nguyện, số đông đồng thuận, vốn góp phù hợp tạo điều kiện cho nhiều người được tham gia. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện chính sách đầu tư, phải có sự tập trung không dàn trải.

**4. Giải pháp**

*4.1. Về cơ chế, chính sách*

- Đơn giản hơn các thủ tục hành chính trong đăng ký thành lập, giải thể HTX; trong chế độ báo cáo định kỳ.

- Có cơ chế khuyến khích thành lập doanh nghiệp trong HTX, cho phép mở rộng quy mô cũng như việc tiếp nhận/ cung ứng linh hoạt dịch vụ ngoài thành viên trong khuôn khổ quy định cụ thể.

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể, hợp tác xã tại các địa phương, nhằm đáp ứng ngày càng cao yêu cầu kịp thời, hiệu quả trong công tác công tác quản lý nhà nước về KTTT.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT tại tỉnh và địa phương. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT trên địa bàn Tỉnh.

- Cần tăng cường hơn nữa việc nâng cao nhận thức về KTTT, HTX cho toàn bộ hệ thống chính trị về bản chất, vị trí, vai trò của KTTT mà nồng cốt là HTX trong phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng nâng cao vai trò của người dân và cộng đồng - là chủ thể trong mục tiêu phát triển. Đúc kết thực tiễn từ hiệu quả các mô hình tiên tiến để phát triển, nhân rộng trong Tỉnh.

*4.2. Về vốn, thị trường, lao động(*[[31]](#footnote-31)*)*

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức KTTT, HTX, tăng cường lợi ích của thành viên, thu hút thành viên tham gia, góp vốn. Tạo điều kiện cho tổ chức KTTT, HTX tiếp cận hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực cán bộ quản lý (Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, vay từ các tổ chức tín dụng...). Ưu tiên bố trí và phát huy hiệu quả ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

- Đánh giá, tổng kết các mô hình KTTT, HTX hiệu quả để xây dựng kế hoạch nhân rộng trong Tỉnh. Sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với Chương trình OCOP; sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng; ứng dụng KHCN vào chế biến sản phẩm, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Tăng cường xúc tiến thương mại, giữ vững thị trường truyền thống, tìm kiếm các thị trường mới; đa dạng các kênh phân phối...

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của KTTT, HTX; ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý. Thu hút nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các HTX.

**4.3. Về cơ chế hoạt động**

- Vai trò của Liên minh HTX Tỉnh cần được tăng cường, phát huy hiệu quả hoạt động hơn nữa trong vai trò đại diện hỗ trợ sản xuất kinh doanh của HTX. Liên minh HTX Tỉnh cần được tạo điều kiện tham gia các dịch vụ công Nhà nước giao, uỷ thác như: kiểm toán, đào tạo, tín dụng, xúc tiến thương mại,...

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế KTTT, HTX trong toàn Tỉnh([[32]](#footnote-32)).

- Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, HTX; tận dụng mọi nguồn lực: về huy động vốn hợp pháp, về kinh nghiệm, về kỹ thuật tiên tiến, về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực HTX,... để phát triển KTTT, HTX.

**Phần II**

**KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HTX**

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HTX NĂM 2012**

**1. Sự cần thiết sửa đổi bổ sung Luật HTX**

- Quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ của đất nước, sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ đặc biệt là Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nên việc sửa đổi bổ sung Luật HTX 2012 là cần thiết để phù hợp với thực tiễn.

- Khu vực KTTT, HTX còn nhiều hạn chế mà nguyên nhân của một số hạn chế là việc thực thi pháp luật về HTX vẫn chưa thực sự đi vào cuộc sống, có nhiều chính sách, ưu đãi, hỗ trợ cho các HTX nhưng thực tế các chính sách này đi vào thực tiễn chưa nhiều.

- Việc sửa đổi, bổ sung Luật HTX nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định trong quá trình hoạt động của HTX.

- Cần phải sửa đổi, bổ sung Luật HTX đảm bảo áp dụng vào cuộc sống được hiệu quả nhất, phù hợp với quyền, nghĩ vụ, lợi ích của HTX và thành viên HTX.

**2. Quan điểm, định hướng và chính sách sửa đổi, bổ sung Luật HTX**

- Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển KTTT, HTX; cũng như các quy định của Đảng và Nhà nước về xây dựng pháp luật.

- Kế thừa các quy định của Luật HTX năm 1996, Luật HTX năm 2003, Luật HTX năm 2012 còn phù hợp với điều kiện hiện nay; Bổ sung, sửa đổi các quy định khác cho phù hợp với bối cảnh, đặc điểm yêu cầu và xu hướng phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Bảo đảm phù hợp với xu thế quản lý và hoạt động của KTTT, HTX trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa; Tham khảo thêm kinh nghiệm xây dựng pháp luật và phát triển kinh tế tập thể, HTX của các nước trên thế giới.

- Tạo hành lang pháp lý, điều kiện thuận lợi để KTTT, HTX phát triển nhanh, bền vứng, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, đóng góp nhiều hơn nữa phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

**3. Đánh giá tác động của chính sách, quy định đề xuất**

Mục tiêu chung của việc xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi) nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định rào cản HTX tham gia thị trường, phát triển thành viên, phát triển kinh tế nhưng vẫn bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của HTX. Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT, HTX. Phát triển HTX bền vững, lâu dài để HTX thực sự là một ngôi nhà chung, một xã hội thu nhỏ cho tất cả thành viên, được tự do đóng góp, cống hiến và làm việc trọn đời.

Việc bổ sung, sửa đổi quy định pháp luật về HTX nhằm thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng tiếp tục đổi mới, phát triển KTTT, HTX ở nước ta trong thời gian tới. Kế thừa tối đa các quy định của Luật HTX năm 2012 còn phù hợp, đang có hiệu lực, hiệu quả, đồng thời giữ vững các nguyên tắc cơ bản của HTX do Liên minh HTX quốc tế ICA đưa ra trong thế kỷ 21. Các quy định Luật HTX (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển HTX ở nước ta từ khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành (năm 2013), đồng thời tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế phù hợp với các HTX ở Việt Nam. Lấy HTX là trung tâm để xây dựng khung pháp lý chung cho các đối tượng khác cùng phát triển trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo, hội nhập với thị trường trong nước và quốc tế. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế có liên quan; xác định rõ nội dung, nguyên tắc áp dụng Luật HTX bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật HTX và các luật khác có liên quan.

Phạm vi điều chỉnh của Luật HTX (sửa đổi) này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức KTHT bao gồm tổ hợp tác (THT), HTX, LHHTX và các tổ chức đại diện như liên đoàn HTX, liên minh HTX trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Đồng thời, áp dụng đối với HTX, liên hiệp HTX, liên đoàn HTX, thành viên HTX, HTX thành viên và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của các tổ chức KTHT và các tổ chức đại diện.

**II. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HTX NĂM 2012**

**1. Thống nhất đề nghị sửa đổi Luật HTX năm 2012**

**2. Một số nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung**

*(Chi tiết Phụ lục VII đính kèm)*

**3.** Một số ý kiến về dự thảo hồ sơ sửa đổi Luật HTX 2012:

a) Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo hồ sơ sửa đổi Luật HTX 2012 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

b) Một số ý kiến đóng góp như sau:

**(1) Điều 25. Góp vốn điều lệ và giấy chứng nhận vốn góp đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

Dự thảo ghi: “*Sửa đổi quy định về góp vốn của thành viên theo hướng tăng tỷ lệ góp vốn tối đa, bổ sung điều kiện rút/trả lại vốn góp cho thành viên không làm ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, được quy định trong điều lệ HTX (mức trả hàng năm tối đa không quá 30% vốn điều lệ, thời gian trả không quá 5 năm*)”. Đề nghị điều chỉnh thành:“*Sửa đổi quy định góp vốn... trong điều lệ HTX (mức trả hàng năm tối đa không quá 30% vốn điều lệ, thời gian trả* ***do điều lệ quy định phù hợp tình hình thực tế các địa phương, HTX)”*.**

**(2) Điều 29. Thành lập HTX, LHHTX**

Đề nghị bổ sung 02 nội dung:

- Các thành viên thảo luận và thông qua Quy chế về quản lý tài chính của HTX, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị

- Khôngquy định tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ ra ngoài thành viên mà để HTX tự nguyện quyết định trong Điều lệ của HTX, đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX.

**(3) Điều 34. Sổ đăng ký thành viên, HTX thành viên HTX, LHHTX**

Đề nghị bổ sung nội dung: “*giá trị vốn góp của từng thành viên, HTX thành viên; thời điểm cam kết góp đủ vốn góp; thời điểm góp đủ vốn góp*”.

**(4) Điều 37. Thay đổi nội dung đăng ký của HTX, LHHTX**

Về thành lập và đăng ký HTX, LHHTX, đề nghị bổ sung nội dung: “*các thành viên thảo luận và thông qua Quy chế về quản lý tài chính của HTX, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị*”.

**(5) Điều 54. Điều kiện trở thành thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) HTX, LHHTX**

- Đề nghị bổ sung:“*Không đồng thời là thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng HTX và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi;* ***con dâu, con rể,*** *anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên*”.

- Đề nghị bổ sung nội dung: “Quy định trình độ Hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) HTX, LHHTX”, hiện nay trong Luật không có quy định.

**(5) Bộ câu hỏi khảo sát định hướng sửa đổi Luật HTX năm 2012:** Tại số thứ tự số 31 về phân loại thành viên HTX, LHHTX, đề nghị xem lại thống nhất số lượng phân loại thành viên với Đề cương chi tiết Dự thảo Luật HTX (sửa đổi).

**(6)** **Ý kiến một số nội dung cụ thể:**

- Giữ nguyên tên Luật HTX để gần gũi, dễ tiếp cận.

- Về việc đưa "liên đoàn HTX và liên minh HTX" vào phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Luật: đề nghị xem xét lại. *Lý do:* hiện nay chưa rõ mô hình tổ chức và nội dung hoạt động của liên đoàn hợp tác xã. Đối với liên minh HTX là tổ chức đại diện của các tổ chức KTHT, không phải là tổ chức KTHT. Chức năng đại diện được quy định trong Luật HTX còn tổ chức và hoạt động của liên minh HTX được thực hiện theo chủ trương của Đảng và quy định của Chính Phủ về tổ chức hội.

- Thống nhất đề nghị mở rộng đối tượng tham gia thành viên HTX để thu hút nguồn lực (nhân lực, vốn) để phát triển HTX. Tuy nhiên, đề nghị xem xét bổ sung quy định về việc công chức, viên chức tham gia là thành viên HTX.

- Đề nghị chỉ sử dụng một khái niệm tổ chức KTHT hoặc tổ chức KTTT (gồm: THT, HTX, LHHTX…). Về LHHTX và tổ chức Liên minh HTX cần làm rõ hai khái niệm. Và Liên minh HTX không phải là tổ chức KTHT như HTX.

- Để khuyến khích góp vốn thành lập HTX và HTX huy động vốn góp từ thành viên, đề nghị:

+ Tăng mức góp vốn tối đa cao hơn Luật HTX 2012 đồng thời quy định việc trả lại vốn góp được thực hiện nhiều lần để tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HTX (thời gian trả và mức trả hàng năm cụ thể do điều lệ HTX quy định). Đồng thời, bổ sung quy định về mức vốn góp tối thiểu khi tham gia HTX.

+ Quy định rõ trong Luật về khoản vốn góp của thành viên HTX là nhằm hỗ trợ nhau phát triển kinh tế không phải vì mục đích chính là thu lợi nhuận do đó không phải là khoản đầu tư tài chính do đó thu nhập từ vốn góp không phải chịu thuế thu nhập cá nhân. Hiện nay do không quy định nên thu nhập từ vốn góp phải chịu thuế thu nhập cá nhân nên không khuyến khích thành viên góp vốn thành lập HTX, HTX khó huy động thêm vốn góp từ thành viên.

- Về phân phối thu nhập:

+ Luật HTX năm 2012 quy định về phân phối thu nhập: *“****Chủ yếu*** *theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên…”* thực tế rất khó thực hiện vì không cụ thể, tính toán phức tạp trong khi trình độ cán bộ quản lý còn thấp và như vậy sẽ không khuyết khích góp vốn nhiều để xây dựng HTX do đó thống nhất đề nghị bỏ từ “chủ yếu” và việc phân phối do Điều lệ HTX quy định.

+ Điểm c Khoản 2 Điều 48 Luật HTX năm 2012 về tài sản không chia quy định: *“Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hằng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia”*trong thực tế rất khó thực hiện vì không cụ thể; do đó cần quy định cụ thể phần trích lại là bao nhiêu % hoặc bổ sung tỷ lệ % trích *“quỹ không chia”*và quy định rõ mục đích sử dụng của hai loại quỹ này*.*

- Về tổ chức bộ máy HTX: đề nghị bổ sung khái niệm đại hội nhiệm kỳ (Đại hội thành viên gồm đại hội thường niên, *đại hội nhiệm kỳ* và đại hội bất thường).

- Cần có quy định Chủ tịch HĐQT, GĐ HTX không được đồng thời là Chủ tịch HĐQT, GĐ HTX khác; hiện nay thực tế có diễn ra do chưa có quy định cụ thể.

- Cần bổ sung quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT, ban kiểm soát, GĐ HTX để nâng cao dần chất lượng cán bộ quản lý HTX.

- Về Điều lệ HTX: thống nhất đề nghị sửa đổi Điều 21 của Luật HTX năm 2012 về nội dung điều lệ HTX theo hướng chỉ quy định những nội dung quan trọng nhất; các nội dung khác do từng HTX, LHHTX quyết định (kiến nghị giao Chính phủ ban hành điều lệ mẫu cho từng loại hình HTX).

- Về công tác quản lý nhà nước: đề nghị quy định cụ thể hơn đối với công tác thanh tra, kiểm tra (quy định rõ thẩm quyền, nội dung thanh tra, kiểm tra).

**III. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét ban hành Luật riêng về HTXNN (Luật HTXNN); sớm xem xét, rà soát, sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Thay đổi tư duy và cách tiếp cận việc quy hoạch sử dụng đất; thực hiện quy hoạch sử dụng đất theo vùng kinh tế, hạn chế quy hoạch theo địa giới hành chính để từng bước phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Chú trọng triển khai thực hiện quy hoạch và khai thác, sử dụng diện tích bên cạnh các công trình hạ tầng giao thông để khai thác nguồn lực từ đất; có chính sách phân bổ đất hợp lý, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả cao.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu cơ chế, chính sách cụ thể, khả thi hơn để các HTX được hỗ trợ về đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt là các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Các Bộ, ngành ban hành đồng bộ, đầy đủ các văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối mới HTXNN. Hàng năm dành khoản kinh phí nhất định cho thực hiện các chính sách hỗ trợ HTXNN.

- Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP([[33]](#footnote-33)) và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP([[34]](#footnote-34)), kiến nghị:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư: sớm ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện thay thế *Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.*

+ Bộ Nông nghiệp và PTNT: sớm ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện thay thế Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

**IV. KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HTX**

Hiện nay có 02 văn bản hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX: Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT. Kiến nghị các Bộ xem xét, thống nhất văn bản hướng dẫn để địa phương thuận tiện trong triển khai, đạt hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh đồng tháp, UBND Tỉnh kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  |
| - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh; - CT và PCT/UBND Tỉnh;- Các Sở: KHĐT; NNPTNT; - Liên minh HTX Tỉnh; - LĐVP/UBND Tỉnh; - UBND huyện, thành phố; - Lưu VT, NC/KT (VA). | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Huỳnh Minh Tuấn** |

1. Tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm 2016 - 2020 tăng 5,48%. Quy mô nền kinh tế ngày càng được mở rộng, ước năm 2020 đạt gần 86.538 tỷ đồng, tăng 1,5 lần so với năm 2015, xếp vào hàng khá của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 54 triệu đồng, gấp 1,5 lần so với năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 47 triệu đồng (trong đó, khu vực thành thị là 51 triệu đồng, khu vực nông thôn là 46 triệu đồng). [↑](#footnote-ref-1)
2. Có 112 mô hình Hội quán phát triển gắn với từng ngành hàng đặc trưng của địa phương, làm nền tảng để phát triển và nâng cao chất lượng KTTT, đã có 27 HTX kiểu mới được thành lập từ mô hình này. Xây dựng nông thôn mới (NTM) đạt kết quả vượt bậc theo phương châm “dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng”. Đến cuối năm 2020, có 98/117 đạt chuẩn NTM và 06/12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM, vượt 04 huyện so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đã có 03/12 UBND cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Đến cuối năm 2020 có 02 UBND cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM [↑](#footnote-ref-3)
4. Chính sách Thí điểm cán bộ trẻ tốt nghiệp nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX; Cán bộ biệt phái... [↑](#footnote-ref-4)
5. Liên minh HTX Tỉnh đã phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh xét chọn các HTX kiểu mới điển hình giai đoạn 2014 - 2016 đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam biên tập và phát hành cuốn sách “Những HTX kiểu mới điển hình giai đoạn 2014 - 2016”.

 Phát hành Bản tin KTTT được 20 số với hơn 5.400 bản, qua đó giới thiệu những THT, HTX hoạt động có hiệu quả, các HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, vai trò của HTX trong xây dựng nông thôn mới. Giai đoạn 2012 - 2020 Tỉnh đã dành nguồn kinh phí 3,9 tỷ đồng để đào tạo, tuyên truyền về KTTT, HTX. [↑](#footnote-ref-5)
6. Quyết định số 126/QĐ-UBND-TL ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh. [↑](#footnote-ref-6)
7. Quyết định số 70/QĐ-UBND-TL ngày 12/4/2021 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Công văn số 1744/SKHĐT-ĐKKD ngày 24/10/2014. [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong đó bao gồm 205 HTX đang hoạt động; 13 HTX đã giải thể [↑](#footnote-ref-9)
10. HTX Long Phú Thuận, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự; HTX số 2 Phú hiệp, xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông [↑](#footnote-ref-10)
11. Kiểm tra tình hình hoạt động 09 HTXNN tham gia xây dựng mô hình HTX kiểu mới của Tỉnh giai đoạn 2016 -2020; 02 HTX vận tải; làm việc với việc Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông thôn và PTNT các huyện về tình hình thực hiện các nguồn vốn hỗ trợ HTX, vận động tuyên truyền thành lập mới HTX theo Kế hoạch 234/KH-UBND ngày 19/10/2019 của UBND Tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phú; kiểm tra kết quả thực hiện Nghị quyết 176/2018/NQ-HĐND về hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại HTX; các HTX ngừng hoạt động nhiều năm. [↑](#footnote-ref-11)
12. Điều 9 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định thời gian HTX báo cáo hàng năm chậm nhất vào ngày 15/12, trong khi đa số các HTX tiến hành xong Đại hội thành viên hoặc theo mùa vụ. [↑](#footnote-ref-12)
13. Thông qua Liên minh Hợp tác xã Tỉnh; [↑](#footnote-ref-13)
14. Thông qua Sở Nông nghiệp và PTTNT. [↑](#footnote-ref-14)
15. HTX Giống NN Định An, huyện Lấp Vò, diện tích 26.151,7 m2, (cho thuê đất năm 2016); HTX Dịch vụ NN Bình Thành, huyện Lấp Vò, diện tích 3.534,3 m2, (cho thuê đất năm 2016); HTX Đa ngành Thông Bình, huyện Tân Hồng, diện tích 2.106,2 m2 (cho thuê đất năm 2018); HTX NN Láng Biển, huyện Tháp Mười, diện tích 3.000 m2 (cho thuê đất năm 2020); HTX sản xuất và tiêu thụ cá Điêu Hồng Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh diện tích 47.360,5 m2 (cho thuê đất năm 2016); HTX Dịch vụ NN Thắng Lợi, Tháp Mười, diện tích 2.998,3 m2 (chưa xác lập thủ tục thuê đất do chưa rõ về nguồn gốc đất).

 Các CN Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Siêu thị Coopmart Sa Đéc diện tích 11.792m2, cho thuê đất năm 2015; siêu thị Coopmart Hồng Ngự, diện tích 5.497,1 m2 cho thuê đất năm 2017; Siêu thị Coopmart Tháp Mười, diện tích 5.263 m2 cho thuê đất năm 2019; Siêu thị Coopmart Cao Lãnh, diện tích 7.480 m2 cho thuê đất năm 2013). [↑](#footnote-ref-15)
16. Tham gia hội chợ, triển lãm trong nước: hỗ trợ 50%chi phí thuê gian hàng cho 01 gian hàng tiêu chuẩn và hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại... nước ngoài là 100%. Khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước và ngoài nước: hỗ trợ 100% tiền vé máy bay (khứ hồi) hoặc chi phí tàu, xe theo kế hoạch. [↑](#footnote-ref-16)
17. ()Hỗ trợ quảng bá nhãn hiệu, thương hiệu, sản phẩm là 15.000.000 đồng/lần/đơn vị. Hỗ trợ xây dựng các điểm giới thiệu, trưng bày sản phẩm, bán hàng và kho trung chuyển hàng hóa ở ngoài Tỉnh: tối đa 30.000.000 đồng/lần/điểm [↑](#footnote-ref-17)
18. Huyện Tháp Mười hỗ trợ thêm 15 triệu đồng/HTX, huyện Lai Vung hỗ trợ thêm 5 triệu đồng/HTX; huyện Thanh Bình hỗ trợ củng cố 01 HTX với kinh phí 100 triệu đồng [↑](#footnote-ref-18)
19. 40 HTX, 01 THT, 03 Công ty [↑](#footnote-ref-19)
20. Công ty Lương thực Đồng Tháp; Công ty Cổ phần Sài Gòn Lương thực; và HTX DVNN Thuận Tiến; [↑](#footnote-ref-20)
21. Mô hình tưới tiết kiệm ướt khô xen kẻ; mô hình canh tác lúa lý tưởng; mô hình sản xuất lúa giảm giá thành bằng cách bón phân vùi vừa tiết kiệm chi phí vừa giảm phát thải khí nhà kính; mô hình sấy ớt bằng năng lượng mặt trời; nghiên cứu, lai tạo các giống lúa mới kháng sâu bệnh, chống chịu hạn tốt nhằm giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.... [↑](#footnote-ref-21)
22. Quyết định 2261/QĐ-TTg của TTCP ngày 15/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2015 - 2020 đã ban hành từ năm 2014, nhưng đến năm 2016 Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ. Quyết định định 1804/QĐ-TTg ngày 15/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021 - 2025 đã ban hành ngày 13/11/2020 nhưng đến ngày 12/8/2021 Bộ Tài chính mới lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình. [↑](#footnote-ref-22)
23. Trước đây hoạt động tín dụng nội bộ HTX theo Luật HTX 2003 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tại Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004, nhưng đã bị bãi bỏ theo Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 của Thống đốc Ngân hàng NNVN. [↑](#footnote-ref-23)
24. Điểm g, Khoản 1, Điều 19 Nghị định 46/2014/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-24)
25. Công văn số 244/VPUBND-KT ngày 08/02/2021của Văn phòng UBND Tỉnh. [↑](#footnote-ref-25)
26. Theo Công văn số 2756/VPUBND-KT ngày 30/11/2020 của UBND Tỉnh về nội dung triển khai thực hiện nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Công văn số 1244-CV/TU ngày 18/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. [↑](#footnote-ref-26)
27. có 274 mô hình HTXNN, THT được hỗ trợ với tổng kinh phí hỗ trợ là 16.287,3 triệu đồng từ nguồn vốn Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới. [↑](#footnote-ref-27)
28. HTX Dệt choàng Long Khánh và HTX May Quang Phúc. [↑](#footnote-ref-28)
29. HTX Đặc sản Đồng Tháp và HTX Sản xuất tiêu thụ bột lọc Tân Phú Trung. [↑](#footnote-ref-29)
30. Trong đó: năm 2010 là 0,6; năm 2015 là 1,37, năm 2016 là 1,26; năm 2017 là 1,23; năm 2018 là 1,14. [↑](#footnote-ref-30)
31. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo cơ chế tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-31)
32. Hiện nay nhiệm vụ về KTTT do thành viên BCĐ Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tỉnh thực hiện. [↑](#footnote-ref-32)
33. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-33)
34. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-34)